**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN** : 10 **Từ ngày** 06/ 11 **đến ngày 10** / 11 / 2023

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG  23/10 | HĐTN | 28 | Câu chuyện về ngày hôm qua |
| TV | 64 | Chia sẻ và đọc 1: Ở vương quốc tương lai: công xưởng xanh |
| TV | 65 | Chia sẻ và đọc 1: Ở vương quốc tương lai: công xưởng xanh |
| T | 46 | Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó |
| CHIỀU | GDTC |  | Ôn động tác vươn thở, động tác lườn, động tác vặn mình và động tác bụng với gậy. |
| MT | 9 | Bài 5: Trang trí vải hoa |
| TH |  |  |
| CN |  |  |
| **3** | SÁNG  24/10 | AV |  |  |
| AV |  |  |
| TV | 66 | Bài viết 1: Luyện tập tả cây cối |
| T | 57 | Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó |
|  | TV | 67 | Nói và nghe : Tập kịch ở Vương quốc Tương lai |
| ĐD | 9 | Bài 5: Em yêu lao động |
|  | CHIỀU | KH | 19 | Bài 10: Âm thanh trong đời sống. |
| **4** | SÁNG  25/10 | TV | 68 | Bài đọc 2: Ở Vương quốc Tương lai: Khu rừng kì diệu |
| T | 47 | Luyện tập chung |
| LS | 19 | Thiên nhiên vùng đồng bằng bắc bộ ( TT\_) |
| HĐTN | 29 | Một ngày của em |
| **5** | SÁNG  26/10 | TV | 69 | Động từ |
| T | 48 | Luyện tập chung |
| ÂN | 8 | Ôn tập bài hát: Mái trường tuổi thơ. Thưởng thức âm nhạc- Câu chuyện âm nhạc: Bay xa cùng âm nhạc |
| KH | 20 | Bài 7: Sự truyền ánh sáng |
|  |  | AV |  |  |
|  | CHIỀU | AV |  |  |
| **6** | SÁNG  27/10 | TV | 70 | Bài viết 2: Luyện tập tả cây cối |
| T | 50 | Nhân với số có một chữ số |
| ĐL | 20 | Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ ( TT) |
| GDTC | 20 | Động tác lưng, động tác chân với gậy |
| HĐTN | 30 | Kế hoạch hoạt động của em |
| TT GVCN | | | | |  |  | 93 | SHL: Khúc yêu thương |

**Trần Văn Thức Trương Thị Thảo**

Ngày soạn 3/11/2023

Ngày dạy thứ Hai ngày 6/11/2023

HĐTN:

**TUẦN 10:**

***(3 tiết)***

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện về ngày hôm qua**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Khám phá hoạt động trong một ngày của em.
* Kể về một ngày của em.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...
* Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Hiểu được ý nghĩa và giá trị của tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày.  -Tự tin trình diễn tiểu phẩm và chia sẻ được bài học rút ra từ tiểu phẩm.  **b. Cách tiến hành**  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị theo chủ đề *Ngày hôm qua của em*.    *Gợi ý nội dung tiểu phẩm:*  *+ Cảnh 1: 21 giờ hôm trước.*  Mình đang chơi cờ vua với em gái thì nghe thấy mẹ nhắc: “Minh ơi! Con tinh soạn sách vở cho ngày mai đi học nhé! Cô giáo nhắc con mang tranh đến lớp để thảo luận cùng các bạn đó.”. Vì đang say mê chơi cờ vua nên Minh nghĩ trong đầu: “Chơi xong mình soạn sách sau cũng được mà.”.  *+ Cảnh 2: 6 giờ 30 sáng hôm sau.*  Minh thức dậy, vươn vai và lấy quyển truyện tranh ở giá sách đầu giường ra đọc. Minh vừa đọc truyện vừa nhìn qua cửa sổ thấy những chú chim hót ríu độ mạnh rít ngoài sân rất vui tai, thi thoảng Minh còn huýt sáo hoà theo tiếng hót của những chú chim.  + *Cảnh 3: 7 giờ sáng.*  Minh đang say mê đọc truyện tranh thì thấy tiếng chuông đồng hồ điểm 7 giờ sáng. Lúc này Minh như bừng tỉnh. Minh vứt vội quyển truyện xuống giường, chạy vội đi đánh răng rửa mặt, rồi chạy thật nhanh vào phòng để soạn sách vở chuẩn bị đi học. Minh thay đồng phục xong rất nhanh nhưng em không tìm thấy chiếc khăn quàng đỏ đâu nên rất lo lắng. Lúc này, Minh vừa chạy tìm quanh nhà vừa nhìn vào chiếc đồng hồ rất sốt ruột.  *+ Cảnh 4: 7 giờ 15 sáng.*  Minh chạy ra cổng, chỗ mọi ngày các bạn vẫn chờ nhưng không còn thấy bạn nào cả. Minh hiểu rằng mình đã bị muộn học và các bạn đã tới lớp hết rồi.  *+ Cảnh 5: 7 giờ 30 tại lớp học.*  Minh xin lỗi cô vì đã đến lớp muộn. Minh còn quên mang tranh để cùng thảo luận bài với các bạn trong nhóm. Minh nhận ra rằng: Các công việc hằng ngày của mình thật lộn xộn, không được sắp xếp khoa học, cũng không sử dụng thời gian hợp lí làm cho bản thân vừa quên nhiệm vụ và vừa muộn giờ học. Những công việc lẽ ra nên chuẩn bị từ hôm qua nhưng vì mải chơi, Minh đã không chuẩn bị. Đây là một bài học Minh sẽ nhớ mãi.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm. | - HS tham gia trình diễn tiểu phẩm.    - HS xem tiểu phẩm.    - HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

TIẾNG VIỆT:

**BÀI 6: ƯỚC MƠ CỦA EM**

**Bài đọc 1: Ở Vương quốc Tương Lai (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc, biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác (nếu chưa hiểu). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

**1.2. Năng lực văn học**

- Yêu thích các nhân vật có những ước mơ đẹp trong vở kịch.

- Nhận biết cách trình bày của văn bản kịch so với văn bản truyện; biết cách đọc kịch.

**2. Năng lực chung**

-  NL giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS có ước mơ về tương lai tươi đẹp của cuộc sống, khao khát biến ước ước mơ thành hiện thức, có đầu óc tưởng tượng sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: SGK, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG - CHIA SẺ: Trò chơi “Hãy đoán ước mơ của tôi”**  ***\* Mục tiêu:***  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS nắm được chủ điểm mới mà mình học.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hãy đoán ước mơ của tôi  - GV phổ biến cách chơi: HS vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình (Tranh vẽ có thể chỉ là những nét vẽ gợi ý đơn giản: viên phấn, hình máy bay, ...). Sau đó, HS trao đổi tranh và hỏi đáp với bạn để biết ước mơ của bạn là gì.  - GV nêu luật chơi: Người hỏi chỉ được dùng tối đa 5 câu hỏi theo kiểu “Có phải... không?”. Người đáp chỉ được trả lời “Phải” hoặc “Không”. Nếu vi phạm sẽ không được chơi tiếp. | - HS lắng nghe cách chơi. |
| - GV tổ chức cho HS chơi thử. | - HS tham gia chơi. |
| - GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân - nhóm đôi | - HS làm việc các nhân, vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình. |
|  | - HS làm việc nhóm 2, trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp về ước mơ của bạn. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp: GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp về ước mơ của em. | - 3-4 HS trao đổi trước lớp về ước mơ của mình. HS khác lắng nghe |
| - Sau mỗi HS chia sẻ, GV hỏi HS: Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ ấy? Em cần có sự hỗ trợ của ai để biến ước mơ của mình thành hiện thực? | - HS khác có thể góp ý thêm về ước mơ của bạn: Tại sao bạn lại ước mơ vậy? Ước mơ đó có thể thực hiện được không? |
| - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS hãy nỗ lực để thực hiện được ước mơ của mình. |  |
| - GV giới thiệu chủ điểm, tranh chủ điểm, giới thiệu các bài học trong chủ điểm.  - GV giới thiệu bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai, ghi bảng tên bài. | - HS lắng nghe và nắm được chủ điểm của tuần 10.  - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **B. KHÁM PHÁ**  ***\* Mục tiêu:***  - Đọc trôi chảy toàn bài, bước đầu biết đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm); từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu được các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài | - HS lắng nghe GVđọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài. |
| *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn? | - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Phần đầu màn kịch  + Đoạn 2: Từ đầu ... Có chứ! Nó đâu?  + Đoạn 3: Phần còn lại |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. (Dự kiến: *Tin-tin. Mi-tin, xứ sở, sáng chế, nó, trường sinh, chiếc lọ xanh,...)*  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  🡪 GDHS: Đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp. | - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp; HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc từ khó. |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó. | - HS đọc nối tiếp đoạn; HS khác lắng nghe, nhận xét  + HS giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu. |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi. | - HS luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 2-3 nhóm đọc bài; HS khác nghe, nhận xét. |
| - 1 HS đọc toàn bài. | - HS đọc; HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 câu hỏi. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép | - 5 nhóm chuyên, mỗi nhóm trả lời 1 câu hỏi.  - Các nhóm ghép, thảo luận về cả 5 câu hỏi của bài. |
| - GV tổ chức cho 1 số nhóm ghép báo cáo kết quả thảo luận | - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| + Câu 1: Vở kịch có những nhân vật nào? | - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét. |
| + Câu 2: Vì sao nơi diễn ra câu chuyện trong vở kịch được gọi là Vương quốc Tương Lai? | + HS nói theo suy nghĩ của mình |
| + Câu 3: Theo em, mỗi sáng chế của các  em bé ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn như thế nào? | - HS nói suy nghĩ cá nhân. |
| + Câu 4: Bạn thích sáng chế nào? Vì sao? | + HS phát biểu tự do, theo cảm nhận của mình.  VD:  - Tôi thích sáng chế ra đôi cánh xanh để sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại phục vụ cho cuộc sống của con người trên Trái Đất.  - Tôi thích sáng chế ra thuốc trường sinh để con người trẻ mãi không già, sống lâu trăm tuổi  - Tôi thích sáng chế ra cái máy dò tìm  kho báu để con người có thể tìm được thật nhiều kho báu còn ẩn dẩu ở mọi nơi,... |
| + Câu 5: Cách trình bày một vở kịch có gì khác với những câu chuyện mà em đã đọc? | - Đại diện nhóm trả lời. |
| - Sau mỗi câu trả lời, GV tổ chức cho các nhóm chuyên gia nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng. | - HS nhận xét. |
| - GV: Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì? | - 2-3 HS nêu; HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt lại ý nghĩa vở kịch. |  |
| - Mời HS nêu lại ý nghĩa bài. | - 1-2 HS nêu. |
|  | - HS ghi ý nghĩa bài vào vở. |
| **C. LUYỆN TẬP: Luyện đọc diễn cảm**  ***\* Mục tiêu:*** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai, chú ý HS thể hiện được tình huống kịch và cảm xúc của nhân vật. | - 6 HS đọc nối tiếp theo hình thức phân vai; HS khác nhận xét. |
| - Tổ chức luyện đọc phân vai trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc trong nhóm bàn. |
| - Gọi 2 nhóm HS thi đọc. | - HS thi đọc. |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay nhất |
| - Gọi 1 HS đọc cả đoạn 3 | - HS đọc |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **D. VẬN DỤNG:**  ***\* Mục tiêu:***  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của vở kịch.  - Nêu được những việc làm thể hiện lòng biết ơn đối những người đã cho chúng ta cuộc sống ấm no, hạnh phúc, văn minh như hôm nay.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - Nêu lại ý nghĩa vở kịch. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | - Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,... |
| - Những mơ ước của các em đều rất đáng trân trọng, nhưng cũng có những mơ ước của các em viển vông, phi lí, không thể thực hiện. Hãy kể những ước mơ như vậy? | - HS nêu:  + Không cần học mà vẫn học giỏi.  + Không cần làm việc mà vẫn giàu có,... |
| - GV giáo dục học sinh có những ước mơ đẹp, có thể thực hiện được. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

TOÁN:

**Bài 29: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm shai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động**  *\* Mục tiêu:*           - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.           - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.           - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK* | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  - Tìm số bạn nam và số bạn nữ khi biết: “Tổng cộng có 18 bạn và số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 4 bạn” | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp    - HS thảo luận tìm giải pháp.  + Nếu số bạn của 2 nhóm là bằng nhau, thì số người của mỗi nhóm là:  18 : 2 = 9 (bạn)  + Số nam và số nữ chênh lệch nhau là 4 bạn. Nếu “ngắt bỏ” sự chênh lệch này thì số bạn của 2 nhóm cũng sẽ đều nhau. Muốn “ngắt bỏ” ta làm phép trừ, lấy 18 – 4, khi đó số người của mỗi nhóm là:  (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  + Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: | |
| **-** GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:          + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.          + GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  ***Cách 1***: Nếu bớt 3 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ. Vậy:  Số bạn nữ là: (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  Số bạn nam là: 7 + 4 = 11 (bạn)  ***Cách 2***: Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam. Vậy:  Số bạn nam là: (18 + 4) : 2 = 11 (bạn)  Số bạn nữ là: 11 – 4 = 7 (bạn)  - GV giới thiệu: Bài toán dạng nêu trên gọi là dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.    - HS theo dõi.    - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 1: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS vận dụng cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đã học để tìm mỗi số.    - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chốt lại: *Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau:*  ***Cách 1****: Số bé = (tổng – hiệu) : 2*  ***Cách 2****: Số lớn = (tổng + hiệu) : 2*  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài:           + Bài toán cho biết gì?             + Bài toán hỏi gì  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.    - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và trình bày bài giải.  **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.  - GV mời 1 HS lên trình bày trên bảng phụ, gọi 1-2 HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Tổng là 63, hiệu là 17. Hai số cần tìm là: (63 – 17) : 2 = 23 và 23 + 17 = 40.*  *b. Tổng là 29, hiệu là 21. Hai số cần tìm là: (29  – 21) : 2 = 4 và 4 + 21 = 25.*  *c. Tổng là 26, hiệu là 6. Hai số cần tìm là: (26  + 6) : 2 = 16 và 16 - 6 = 10.*  *d. Tổng là 58, hiệu là 38. Hai số cần tìm là: (58 + 38) : 2 = 48 và 48 - 38 = 10.*  - HS thực hiện  - HS lắng nghe    - HS thực hiện:          + Có 12 chiếc bút gồm bút đen và bút xanh; số bút đen ít hơn bút xanh 4 chiếc.          + Trong hộp có bao nhiêu chiếc bút mỗi loại?  ***Bài giải***  Số bút đen là:  (12 – 4) : 2 = 4 (bút đen)  Số bút xanh là:  4 + 4 = 8 (bút xanh)  Đáp số: 4 bút đen, 8 bút xanh.  - HS thực hiện    ***Bài giải***  Tuổi của bố là:  (65 + 5) : 2 = 35 (tuổi)  Tuổi của mẹ là:  35 – 5 = 30 (tuổi)  Đáp số: 35 tuổi và 30 tuổi.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| \* *Mục tiêu*:           - Thực hiện được cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 4:**  **-** GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:          + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng số tiền phải trả của 2 người là 500 000 đồng. Tiền vé người lớn nhiều hơn tiền vé trẻ em là 100 000 đồng. Tìm giá vé của mỗi người”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.  - GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp và trình bày bài giải.    ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.    ***Bài giải***  Giá vé ngày cuối tuần của người lớn là: (500 000 + 100 000) : 2 = 300 000 (đồng)  Giá vé ngày cuối tuần của trẻ em là:  300 000 – 100 000 = 200 000 (đồng)  Đáp số: Giá vé người lớn: 300 000 đồng và giá vé trẻ em: 200 000 đồng. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------

THỂ DỤC:

( GV CHUYÊN DẠY )

-----------------------------------------------------------

MĨ THUẬT

( GV CHUYÊN DẠY )

-----------------------------------------------------------

TIN HỌC

( GV CHUYỆN DẠY )

-----------------------------------------------------------

CÔNG NGHỆ:

( GV CHUYÊN DẠY )

------------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn 4/11/2023

Ngày dạy Thứ Ba ngày 7/11/2023

ANH VĂN ( GV CHUYÊN DẠY )

-----------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT:

**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 1: Luyện tập tả cây cối**

**(Viết đoạn văn ở phần thân bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Viết được đoạn văn ở phần thân bài của bài văn tả cây cối theo 2 cách khác nhau: tả một bộ phận của cây ở một thời điểm nhất định, tả một bộ phận của cây thay đổi ở những thời điểm khác nhau. Chữ viết rõ ràng , mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

**1.2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết miêu tả các bộ phận của cây cối (theo trình tự thời gian hoặc không gian phù hợp) một cách chân thực và sinh động.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bè về suy nghĩ của bản thân.

- NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (quan sát đặc điểm của các bộ phận của cây cối, chọn đề bài, viết đoạn văn)

- NL sáng tạo: Dựa vào những điều đã quan sát được để viết đoạn văn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bài giảng điện tử, video, hình ảnh minh họa.

- HS: SGK, Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Giới thiệu bài học hôm nay.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC: *Tìm cây theo đặc điểm* | - HS khởi động. |
| - GV hướng dẫn HS cách chơi: Một HS nêu những đặc điểm (mùa ra hoa, mùa thay lá, đặc điểm hương vị,...) của cây; HS khác gọi được tên của loài cây đó.  - GV tổ chức cho HS chơi thử.  - GV tổ chức cho HS tham gia chơi | - HS nghe GV phổ biến cách chơi.    - 2 HS tham gia chơi thử  - HS tham gia chơi |
| - GV và HS nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt. |  |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài. | - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Bài tập 1**  ***\* Mục tiêu:***  - HS biết xác định câu mở đoạn, tác dụng của câu mở đoạn trong đoạn văn  - Nắm được mối quan hệ giữa các câu trong đoạn văn với câu mở đoạn  - Phân biệt được sự khác nhau giữa miêu tả theo trình tự thời gian và trình tự không gian  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 1.  + Bài 1 yêu cầu chúng ta làm gì? | - 1 HS đọc nội dung bài; cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS nêu yêu cầu BT1. |
| + Hai đoạn văn tác giả tập trung miêu tả bộ phận nào của cây? | - 1-2 HS nêu: tả hoa sầu riêng và tả lá bàng. |
| - GV cho HS nêu những hiểu biết của mình về 2 lọai cây này | - 1 vài HS nêu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 theo 3 câu hỏi trong SGK. | - HS thực hiện thảo luận nhóm. |
| - GV tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận | - HS báo cáo kết quả; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, gợi ý cho HS (nếu cần):  + Câu đầu tiên của mỗi đoạn văn cho biết điều gì?  + Tìm các từ ngữ miêu tả đặc điểm mùi hương, màu sắc, hinh dáng của hoa sầu riêng.  + Tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong đoạn 2.  + Cách miêu tả của bộ phận của cây ở 2 đoạn văn có gì khác nhau? | - HS trả lời theo gợi ý của GV; HS khác nhận xét, bổ sung. |
| + GV chốt 2 cách miêu tả cây cối: Miêu tả theo trình tự thời gian và trình tự không gian. | - HS nhắc lại. |
| + Thế nào là miêu tả theo trình tự thời gian?  + Thế nào là miêu tả theo trình tự không gian?  - GV nhận xét, chốt ý kiến đúng. | - HS nối tiếp phát biểu. |
| **C. LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 2: Bài tập 2**  ***\* Mục tiêu:***  + HS thực hành viết được đoạn văn theo yêu cầu.  + HS trình được đoạn văn trước lớp.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2 | - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề. | - HS xác định yêu cầu của đề. |
| - GV gợi ý HS: Đề a chính là miêu tả cây theo trình tự thời gian, đề b là miêu tả cây theo trình tự không gian |  |
| - GV cho HS chọn cây và trình tự miêu tả | - HS nêu lựa chọn của mình. |
| - GV gọi HS nêu lại thể thức trình bày đoạn văn | - 1-2 HS nêu. |
| - GV tổ chức cho HS viết bài vào VBT TV. Khuyến khích HS có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh minh họa cho sinh động. | - HS thực hành theo hình thức cá nhân. |
| - GV quan sát và giúp đỡ HS. |  |
| **Hoạt động 3: Báo cáo kết quả** |  |
| - Mời một số HS báo cáo kết quả (nói miệng hoặc chiếu những bài viết trang trí đẹp). | - HS đọc bài của mình; HS khác nghe, quan sát và nhận xét. |
| - GV tổ chức cho HS tự đánh và đánh giá bạn.  - GV khen ngợi những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát; sửa những bài biết còn lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu,... | - HS tham gia tự đánh giá và đánh giá bạn. |
| **D. VẬN DỤNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  ***\* Cách tiến hành*** | |
| + Nêu lại các cách miêu tả cây cối?  + Sự khác nhau giữa các cách miêu tả cây cối? | - 2-3 HS nhắc lại. |
| - Liên hệ, GD học sinh trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh. | - HS liên hệ. |
| - GV nhận xét tiết học, tinh thần học tập của HS. Dặn dò các em chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**    ................................................................................................................................ | |

TOÁN:

**Bài 29: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm shai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động**  *\* Mục tiêu:*           - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.           - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.           - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK* | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  - Tìm số bạn nam và số bạn nữ khi biết: “Tổng cộng có 18 bạn và số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 4 bạn” | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp    - HS thảo luận tìm giải pháp.  + Nếu số bạn của 2 nhóm là bằng nhau, thì số người của mỗi nhóm là:  18 : 2 = 9 (bạn)  + Số nam và số nữ chênh lệch nhau là 4 bạn. Nếu “ngắt bỏ” sự chênh lệch này thì số bạn của 2 nhóm cũng sẽ đều nhau. Muốn “ngắt bỏ” ta làm phép trừ, lấy 18 – 4, khi đó số người của mỗi nhóm là:  (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  + Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: | |
| **-** GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:          + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.          + GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  ***Cách 1***: Nếu bớt 3 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ. Vậy:  Số bạn nữ là: (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  Số bạn nam là: 7 + 4 = 11 (bạn)  ***Cách 2***: Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam. Vậy:  Số bạn nam là: (18 + 4) : 2 = 11 (bạn)  Số bạn nữ là: 11 – 4 = 7 (bạn)  - GV giới thiệu: Bài toán dạng nêu trên gọi là dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.    - HS theo dõi.    - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 1: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS vận dụng cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đã học để tìm mỗi số.    - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chốt lại: *Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau:*  ***Cách 1****: Số bé = (tổng – hiệu) : 2*  ***Cách 2****: Số lớn = (tổng + hiệu) : 2*  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài:           + Bài toán cho biết gì?             + Bài toán hỏi gì  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.    - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và trình bày bài giải.  **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.  - GV mời 1 HS lên trình bày trên bảng phụ, gọi 1-2 HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Tổng là 63, hiệu là 17. Hai số cần tìm là: (63 – 17) : 2 = 23 và 23 + 17 = 40.*  *b. Tổng là 29, hiệu là 21. Hai số cần tìm là: (29  – 21) : 2 = 4 và 4 + 21 = 25.*  *c. Tổng là 26, hiệu là 6. Hai số cần tìm là: (26  + 6) : 2 = 16 và 16 - 6 = 10.*  *d. Tổng là 58, hiệu là 38. Hai số cần tìm là: (58 + 38) : 2 = 48 và 48 - 38 = 10.*  - HS thực hiện  - HS lắng nghe    - HS thực hiện:          + Có 12 chiếc bút gồm bút đen và bút xanh; số bút đen ít hơn bút xanh 4 chiếc.          + Trong hộp có bao nhiêu chiếc bút mỗi loại?  ***Bài giải***  Số bút đen là:  (12 – 4) : 2 = 4 (bút đen)  Số bút xanh là:  4 + 4 = 8 (bút xanh)  Đáp số: 4 bút đen, 8 bút xanh.  - HS thực hiện    ***Bài giải***  Tuổi của bố là:  (65 + 5) : 2 = 35 (tuổi)  Tuổi của mẹ là:  35 – 5 = 30 (tuổi)  Đáp số: 35 tuổi và 30 tuổi.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| \* *Mục tiêu*:           - Thực hiện được cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 4:**  **-** GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:          + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng số tiền phải trả của 2 người là 500 000 đồng. Tiền vé người lớn nhiều hơn tiền vé trẻ em là 100 000 đồng. Tìm giá vé của mỗi người”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.  - GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp và trình bày bài giải.    ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.    ***Bài giải***  Giá vé ngày cuối tuần của người lớn là: (500 000 + 100 000) : 2 = 300 000 (đồng)  Giá vé ngày cuối tuần của trẻ em là:  300 000 – 100 000 = 200 000 (đồng)  Đáp số: Giá vé người lớn: 300 000 đồng và giá vé trẻ em: 200 000 đồng. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

TIẾNG VIÊT:

**KỂ CHUYỆN**

**Ở Vương quốc Tương Lai**

**(Luyện tập diễn kịch)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Dựa vào nội dung câu chuyện đã học ở Bài đọc 1, thể hiện lại được câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai theo vai (diễn kịch).

 - Quan sát và biết nhận xét về màn kịch mà các bạn diễn.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn, rút ra bài học về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện, về cách diễn kịch.

**1.2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với tình huống kịch và vai diễn. Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong màn kịch.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn để phân công vai, chuẩn bị và diễn kịch.

- NL tự chủ và tự học: đọc hiểu kịch bản, diễn kịch theo kịch bản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Diễn kịch theo sự sáng tạo của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Phẩm chất tự tin nhận vai và diễn kịch, tự tin trao đổi ý kiến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Bài giảng Power point, SGK, ti vi, máy tính, giấy mời.

- HS: SGK, giấy mời, đạo cụ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  | | **Hoạt động của học sinh** |
|  | | **A. KHỞI ĐỘNG:**  ***\* Mục tiêu:***  - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên”  - Hình thức chơi: 1 HS sẽ lên làm phóng viên và hỏi các bạn dưới lớp:  *+ Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì ?*  *+ Những trái cây mà Tin-tin và Mi-tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường?*  *+ Bạn thích những gì ở Vương quốc Tương Lai?*  - GV nhận xét, tuyên dương |  | | - HS tham gia chơi trò chơi    - HS trả lời |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài |  | | - HS nhắc lại, ghi vở tên bài. |
|  | | **B. LUYỆN TẬP**  ***\* Mục tiêu:***  - Biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với tình huống kịch và vai diễn.  - Biết nội dung và cách ghi giấy mời.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
|  | | **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **\* Lập các đội kịch, phân công nhiệm vụ (BT 1, 2)** | |
| - GV gọi HS đọc y/c bài tập 1+2 |  | | - 1-2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo |
| - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: 2 tổ phối hợp để lập một đội kịch |  | | - HS tự nhận đội kịch |
| - GV tổ chức cho các đội kịch tự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và báo cáo. |  | | - HS thảo luận theo nhóm, phân công nhiệm vụ: đạo diễn, người nhắc nhở, các vai diễn |
| **Hoạt động 2: Tập diễn màn kịch (BT 3)** |  | |  |
| - GV tổ chức cho các đội kịch thực hiện nhiệm vụ: học thuộc lời thoại, diễn thử,... |  | | - HS tập luyện, lắng nghe, nhận xét, góp ý để bạn mình hoàn thiện vai diễn được giao. |
| - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu của BT. |  | |  |
|  | | **Hoạt động 3: Chuẩn bị giấy mời xem kịch (BT 4)** | |
| - GV giới thiệu một số mẫu giấy mời xem biểu diễn nghệ thuật để HS lựa chọn |  | | - HS quan sát, thống nhất lựa chọn |
| - Gọi HS phát hiện ra những điểm chung của giấy mời  - GV và HS cùng thống nhất chọn giấy mời, phân công nhiệm vụ chuẩn bị. |  | | - HS phát biểu theo ý hiêu (Tên người được mời/ Nội dung mời/ Thời gian/ Địa điểm/ Lời bày tỏ mong muốn được tiếp đón/ Tên đơn vị mời/...)  - HS khác nhận xét, bổ sung |
|  | | **C. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM**  ***\* Mục tiêu:***  - Củng cố những kiến thức đã học  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV hướng dẫn chuẩn bị tiết học Góc sáng tạo   a) Chuẩn bị chung:  + Thống nhất với HS thời gian đưa giấy mời  + Phân công kê bàn ghế cho phù hợp với buổi kịch  + Phân công đại diện các đội đón và xếp chỗ cho khách mời  + Sắp xếp thứ tự các đội lên biểu diễn  b) Chuẩn bị cho đội kịch:  + Lên kế hoạch tiếp tục tập luyện ngoài giờ  + Phân công HS tự làm đạo cụ cho từng nhân vật mình đóng  + Tới lượt biểu diễn, biết giới thiệu các vai diễn, giới thiệu ngắn gọn nội dung kịch |  | | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhệm vụ |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. |  | | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

ĐẠO ĐỨC:

**BÀI 5: EM YÊU LAO ĐỘNG**

Thời gian thực hiện: ngày …tháng… năm…(hoặc từ…/…/…/…)

**(2 TIẾT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực đặc thù**

* Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động lao động.
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

1. **Năng lực chung**

***-   Tự chủ và tự học:*** biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

* ***Giao tiếp và hợp tác:*** khả n nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* ***Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

1. **Phẩm chất**

-    Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tivi, Phiếu thảo luận,

-HS: Sưu tầm tranh ảnh , thẻ mặt cười, mặt xấu

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu:**   - GV chiếu hình ảnh và bài thơ:  **GIỌT MỒ HÔI**  Mồ hôi mà đổ xuống đồng,  Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương.  Mồ hôi mà đổ xuống vườn,  Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ tằm.  Mồ hôi mà đổ xuống đầm,  Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên.  Mồ hôi xuống, cây mọc lên,  Ăn no đánh thắng, dân yên nước giàu.                                      Thanh Tịnh  -Yêu cầu hs đọc bài thơ  -GV hỏi: Hình ảnh giọt mồi hôi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?  - GV nhận xét, kết luận: Giọt mồ hôi trong bài thể hiện sự mệt nhọc khi chúng ta thực hiện lao động nhưng đem lại sự sống cho muôn loài (cây cối, rau,củ).  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Lao động đem lại những lợi ích to lớn cho chúng ta. Nhờ có lao động, con người được đáp ứng về vật chất và tinh thần.****Bài 5: Em*** ***yêu lao động****sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của lao động và có những hành động cụ thể.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh và trả lời bạn nào trong tranh biết yêu lao động?    - GV mời 2-3 HS trả lời  -Gv nhận xét và kết luận: *Các biểu hiện của yêu lao động được thể hiện trong các tranh 2 và 3.*  *Tranh 2: Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích đối với công việc sửa xe của bố, không sợ bẩn tay khi cầm các đồ dùng của bố.*  *Tranh 3: Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm.*  \*Các bức tranh không yêu lao động:  - Tranh 1: Hai bạn không yêu lao động nên trốn tránh việc dọn vệ sinh sân trường.  - Tranh 4: Bạn nhỏ không yêu lao động chỉ mãi chơi điện tử.  **-** GV yêu cầu hs trao đổi nhóm 4 và viết ra phiếu thảo luận, thời gian 2 phút: Kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết?    -GV gọi 2 nhóm báo cáo kết quả.  -Yêu cầu các nhóm khác nhận xét bổ sung  **-**GV nhận xét, chốt ý.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm bài: **Túi lúa mì.**  - GV yêu cầu hs làm việc nhóm 4, thảo luận trong  vòng 3 phút, các câu sau:  a) Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?  b) Việc làm đó đã mang lại kết quả gì?  c) Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV gọi 2 nhóm lên báo cáo kết quả  -GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và rút ra kết luận:  **a)** Thể hiện việc yêu lao động của chú gà trống qua việc: chú quét sân, bắt tay vào việc đập lúa, vác túi lúa trên vai và đến cối xay lúa, nhóm lửa, nhào bột và sau đó đưa bột vào lò. Còn hai chú chuột thì lười biếng, không chịu làm lụng, trông chờ vào chú gà trống.  **b)** Kết quả chú gà trống làm ra những chiếc bánh thơm ngon, còn hai chú chuột không chịu lao động nên không có gì để ăn.  **c)** Phải tự giác lao động, làm việc, yêu lao động vì: “có làm thì mới có ăn”.  **Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm    - GV tổ chức cho các em chơi: **Nhà hùng biện thiên tài**. Cử một bạn làm phóng viên đặt câu hỏi: Bạn thích nhất ý kiến nào? Vì sao? Phỏng vấn 3-4 bạn. Các bạn được phỏng vấn phải tranh biện và giải thích vì sao mình chọn ý kiến đó để thuyết phục các bạn khác.    - GV hỏi: Ngoài những lợi ích trên thì việc yêu lao động còn có những lợi ích gì?    - Gv nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  -GV đưa ra các tình huống yêu cầu HS bày tỏ ý kiến đồng tình hay không đồng tình?  Vì sao?  a. Chỉ có những người nghèo mới cần phải lao động.  b. Lười lao động dễ dẫn tới mắc phải các tệ nạn xã hội.  c. Lao động không chỉ giúp ấm no mà còn tạo ra niềm vui trong cuộc sống.  d. Lao động trí óc có giá trị hơn lao động chân tay.  e. Lao động là việc chỉ dành riêng cho người lớn.  - Gọi 1 hs đọc  - GV yêu cầu hs nếu đồng tình thì giơ thẻ mặt cười, không đồng tình giơ mặt xấu. Sau mỗi câu giáo viên gọi hs giải thích vì sao em đồng tình hay không đồng tình.  - Gọi hs nhận xét câu trả lời của bạn  - GV nhận xét, kết luận:  \* Đồng tình với ý kiến b,c vì:  + Ý kiến b: Vì lười lao động dễ dẫn đến tâm lí chung là muốn hưởng thụ không muốn làm. Từ đó dễ sinh ra một số thói hư tật xấu.  + Ý kiến c: Vì lao động giúp ta khoẻ mạnh, đoàn kết với nhau, giúp tạo ra các giá trị của của cải vật chất và tinh thần.  \* Không đồng tình với ý kiến a, d, e vì: + Ý kiến a: Vì lao động không phải là trách nhiệm riêng của một cá nhân nào.  + Ý kiến d: Vì mỗi một hoạt động lao động đều mang đến một giá trị riêng của nó.  + Ý kiến e: Vì bất cứ ai cũng có thể lao đông, người nhỏ thì làm việc nhỏ.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV chia lớp thành 3 nhóm tương ứng mỗi nhóm 1 tình huống.  **Tình huống 1***:* Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hạnh đến rủ Hương cùng đi. Trời lạnh, Hương ngại không muốn ra khỏi nhà nên nhờ Hạnh xin phép cô nghỉ với lí do là bị ốm.  **Câu hỏi 1:**  Nếu là Hạnh, em sẽ làm gì?  **Tình huống 2:** Chiểu nay, Chung được bố mẹ giao cho việc nhổ cỏ ngoài vườn. Đúng lúc Chung đang ra vườn nhổ cỏ thì Tình sang rủ đi đá bóng. Thấy Chung ngần ngại, Tình bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được mà”.  **Câu hỏi 2**: Nếu là Chung, em sẽ ứng xử như thế nào?  **Tình huống 3:** Hằng ngày, ngoài giờ học Tâm thường xuyên làm các công việc gia đình như rửa bát, dọn dẹp nhà cửa, tưới rau, cho gà ăn,... Ai cũng khen Tâm biết yêu quý lao động. Nhưng Lan lại nói với Tâm: “Là học sinh không nên mất thời gian làm  việc nhà mà chỉ cần tập trung học để có thành tích cao.”  **Câu hỏi 3:**  Nếu là Tâm, em sẽ nói với Lan như thế nào?  - Thời gian các em thảo luận trong vòng 3 phút, các em có thể giải quyết tình huống bằng nhiều hình thức như: sắm vai, vẽ sơ đồ tư duy,…  - GV gọi các nhóm lần lượt lên trình bày ý kiến của nhóm.  - Gọi các bạn nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có cách xử lí hay và hình thức trình bày sáng táo, rút ra kết luận:  + Tình huống 1: Nếu là Hạnh em sẽ khuyên Hương nên đi cùng mình và không nên nói dối cô giáo như vậy vì lao động vừa là để rèn luyện sức khoẻ vừa là nghĩa vụ của mỗi người.  + Tình huống 2: Nếu là Chung em sẽ bảo với bạn Tình là: “Việc hôm nay chớ để ngày mai, mình đã hứa với mẹ là nhổ cỏ hôm nay rồi. Bạn đi chơi trước đi, khi nào xong việc mình sẽ đến sau.  + Tình huống 3: Nếu là Tâm em sẽ nói với Lan: “Dù là học sinh nhưng có những việc nằm trong khả năng lao động của mình nên có thể làm. Làm những công việc đó có thể còn giúp mình thư giãn, thoải mái đầu óc khiến cho việc học tập tốt hơn. Hơn nữa, không phải lúc nào mình cũng chăm chăm vào việc học mà còn giúp đỡ ba mẹ, gia đình và những người khác trong thời gian rảnh.  **4.Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà: Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện, … về tình yêu lao động lao động.  - GV khuyến khích các sản phẩm trang trí mang tính thẩm mĩ và sáng tạo.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi 3-4 hs đọc phần lời khuyên  - Dặn dò về nhà sưu tầm các câu chuyện về những người xung quanh em lao động tích cực.  - GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt. | - Quan sát    - 2 HS đọc  - HS trả lời:  - HS lắng nghe    - HS quan sát tranh và lắng nghe yêu cầu.    -HS trả lời.  - HS lắng nghe    - HS trao đổi và viết ý kiến:  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  +Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Không làm để đối phó.  …  - HS bổ sung nếu có  -HS nhận xét, bổ sung.    - HS đọc  - HS làm việc nhóm 4    - Đại diện nhóm báo cáo, hs có thể bổ sung nếu có  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe    -HS đọc    -HS tham gia hùng biện đưa ra những lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình.  + Lao động giúp ta khoẻ mạnh hơn: Trong quá trình lao động, chúng ta dễ sử dụng năng lượng của bản thân để hoàn thành công việc, từ đó quá trình trao đổi chất của cơ thể được đẩy mạnh, cơ thể sẽ khoẻ hơn, có nhiều năng lượng tích cực hơn.  + Lao động giúp ta tạo được nhiều niềm vui: Quá trình lao động sẽ giúp ta nhận ra giá trị của bản thân, điều này giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời, yêu bản thân hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình lao động, chúng ta giúp đỡ người khác, mang lại niềm vui cho bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh.  + Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn vì: Khi tham gia lao động chúng ta sẽ tạo ra những giá trị cả về vật chất và tinh thần, những giá trị này không những giúp ích cho chính bản thân mình mà còn cho xã hội. Ví dụ như em làm việc nhà, nấu cơm trong khi bố mẹ đi làm, điều này sẽ giúp em nhận thấy bản thân là một thành viên không thể thiếu trong gia đình, bản thân có giá trị hơn vì giúp được các công việc nhà cho bố mẹ trong khi bố mẹ bận rộn.  + Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn: Khi chúng ta tích cực làm việc, luôn siêng năng, không lười nhác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao thì sẽ được bạn bè, gia đình và mọi người xung quah yêu quý.  - HS trả lời: Lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã vất vả làm vệc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta,…    - 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.  - HS làm theo yêu cầu.    - Nhận xét, bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe    - Chia làm 3 nhóm và nhận tình huống của nhóm mình.    - Các nhóm thảo luận    - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS nhận xét, bổ sung.    - HS các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị, trình bày cho các bạn nghe, xem.    - HS đọc |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………..

KHOA HỌC:

**MÔN: KHOA HỌC – LỚP 4 – CÁNH DIỀU**

**Chủ đề 2 : Vật chất**

**BÀI 9: SỰ  LAN TRUYỀN ÂM THANH ( 2 tiết )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình

sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*-* Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và  các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, máy chiếu.

**+** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm.  Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | |

|  |
| --- |
| **Tiết 2 : Âm thanh lan truyền qua chất khí, chất lỏng và chất rắn**  **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu :**  -Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.  -So sánh được độ to, nhỏ của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu âm thanh có thể  truyền qua chất khí.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm , quan sát hình 4, thực hiện các yêu cầu 1,2 ở logo hỏi trang 38 SGK.   - GV gợi ý, liên hệ bài không khí để nhận ra sự tồn tại của không khí, từ đó giúp các em nhận xét âm thanh lan truyền được qua không khí từ cô giáo tới học sinh.  **Bước 2:** Yêu cầu mỗi HS tìm ví dụ khác và chia sẻ trước lớp.    - GV giúp các em hiểu thêm về sự lan truyền rung động : GV có thể đưa ví dụ về sự chuyển động của một dãy hòn bi đặt gần nhau và thẳng hàng. Khi hòn bi đầu dãy chuyển động đạp vào hòn bi thứ 2, hòn bi thứ 2 đập vào hòn bi thứ 3, ....cứ như vậy hòn bi cuối cùng cũng chuyển động.  **Hoạt động 4: Tìm hiểu âm thanh có thể  truyền qua chất rắn và chất lỏng.**  \*Thí nghiệm 1:  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm theo nhóm.  \*Thí nghiệm 2:  - GV hướng dẫn HS làm theo nhóm như hình 5- SGK.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả;  GV : Vậy qua 2 thí nghiệm trên cho chúng ta thấy âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chấtlỏng.  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.**  GV nêu vấn đề : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi như thế nào ?    GV : Càng xa nguồm âm thi ta nghe âm thanh càng nhỏ, lại gần âm thanh sẽ to và rõ hơn.  GV minh họa thêm qua hình ảnh video. | - HS thực hiện nhóm 4  quan sát, nhận xét âm thanh ( tiếng giảng bài) lan truyền từ cô giáo đến HS.   - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ về sự lan truyền âm thanh trong không khí . VD :  +Tiếng đàn ghi ta : Âm thanh lan truyền từ đàn đến tai ta, làm cho màng nhĩ rung động, nhờ vậy ta nghe được tiếng đàn.  + Tiếng chim hót, gió thổi,......  - Lắng nghe, ghi nhớ.    -2,3 HS làm mẫu.  - Các nhóm tiến hành làm thí nghiệm.  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua mặt bàn ( là chất rắn)  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua nước, đáy cốc và mặt bàn.    - HS thảo luận cặp :  Câu hỏi 1,2,3 trong logo sau đó chia sẻ với bạn:   + Khi đứng gần ti vi ta nghe rõ âm thanh hơn.  +  Khi ô tô ở xa chúng ta nghe tiếng còi nhỏ hơn.  -HS đọc mục “ Em có biết” trang 39. |
| **B. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu :** Mở rộng kiến thức, vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 6: Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất khí và chất rắn. .**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trả lời câu hỏi vận dụng:  + Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn ( bịt tai kia lại) nghe âm thanh.  + Tổ chức cho HS chơi trò chơi : Nghe điện thoại .    **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  *GV : Âm thanh rất cần cho cuộc sống của con người nhưng cần tạo ra những âm thanh có cường độ vừa phải để không làm ô nhiễm môi trường, tạo không khí thoải mái để làm việc và học tập.*  \* GV nhận xét tuyên dương HS.  -  YC HS hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.  - HS lần lượt báo cáo.   - HS theo dõi và thực hiện cách chơi .  Hình ảnh037  - Khi dùng điện thoại ống  âm thanh truyền qua môi trường chất rắn, chất khí.  - HS ghi nhớ kiến thức bài học.    -Lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………..

Ngày soạn: 5/11/2023

Ngày dạy Thứ Tư ngày 8/11/2023

TIẾNG VIỆT:

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 2: Ở Vương quốc Tương Lai (Tiếp theo)**

**Khu vườn kì diệu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm  nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

- Biết yêu thích một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết đọc lời của các nhân vật trong vở kịch.

**2. Năng lực chung**

-  NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS hãy biết ước mơ và vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: SGK, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  ***\* Mục tiêu:***  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV gọi 8 HS đọc phân vai màn kịch *Công xưởng xanh.* | - HS lần lượt đọc theo hình thức phân vai. HS khác nhận xét. |
| - GV nhận xét HS đọc bài  - GV giới thiệu bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai (Tiếp theo) - ghi bảng tên bài. | - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **B. KHÁM PHÁ**  ***\* Mục tiêu:***  - Đọc trôi chảy toàn bài, bước đầu biết đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm); từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu được các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài. |
| *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn? | - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu... sẽ như thế này!  + Đoạn 2: Em bé mang nho... to thế này.  + Đoạn 3: Phần còn lại |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. (Dự kiến: *khổng lồ, tuyệt vời, sọt, trêu chọc,...)*  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  🡪 GDHS: Đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp. | - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp; HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc từ khó. |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó. | - HS đọc nối tiếp đoạn; HS khác lắng nghe, nhận xét  + HS giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu. |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi. | - HS luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 2-3 nhóm đọc bài; HS khác nghe, nhận xét. |
| - 1 HS đọc toàn bài. | - HS đọc; HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| Hoạt động 2: Tìm hiểu bài |  |
| - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS trả lời bằng trò chơi Phóng viên. | - HS thảo luận nhóm, cử đại diện trả lời các câu hỏi. |
| - GV cử 1 HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện các nhóm | - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| + Câu 1: Vì sao Tin-tin và Mi-tin liên tục nhầm tên các loại quả? | - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét. |
| + Câu 2: Những loại quả ở khu vườn kì diệu nói lên ước mơ gì về Trái Đất trong tương lai? | + HS nói theo suy nghĩ của mình |
| + Câu 3: Ở phần cuối của vở kịch, Tin-tin và Mi-tin đã gặp ai? Hãy nêu một vài chi tiết thú vị trong cuộc gặp ấy? | - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét. |
| + Câu 4: Hãy tưởng tượng và kể thêm những địa điểm thú vị khác ở Vương quốc Tương lai (lớp học, sân bóng, nhà hát,...) mà Tin-tin và Mi-tin sẽ đến thăm? | + HS phát biểu tự do, theo trí tưởng tượng của mình. |
| - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng. | - HS nhận xét. |
| - GV: Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì? | - 2-3 HS nêu; HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt lại nội dung vở kịch. | - HS lắng nghe |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - 1-2 HS nêu. |
|  | - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **C. LUYỆN TẬP: Luyện đọc diễn cảm**  ***\* Mục tiêu:*** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV gọi HS nêu giọng đọc của bài  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai, chú ý HS thể hiện được tình huống kịch và cảm xúc của nhân vật. | - HS nêu: Giọng đọc mạch lạc, vui tươi. Giọng các em bé chưa ra đời hóm hỉnh. Giọng Mi-tin, Tin-tin vui vẻ, có lúc ngạc nhiên.  - 6 HS đọc nối tiếp theo hình thức phân vai; HS khác nhận xét. |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm đoạn 3 | -  HS nêu cách ngắt, nghỉ hơi  - 1 HS đọc mẫu |
| - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm | - HS thi đọc. |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất |
| - Gọi 1 HS đọc diễn cảm cả bài | - HS đọc |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **D. VẬN DỤNG:**  ***\* Mục tiêu:***  - HS nêu lại được nội dung của vở kịch.  - Nêu được những điểm mạnh của mình, biết ước mơ và thực hiện những ước mơ đẹp.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - Nêu lại nội dung vở kịch. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | - Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,... |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức tự giác học tập, kiên trì để thực hiện được những hoài bão ước mơ trở thành những người có ích cho xã hội. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

TOÁN:

**Bài 30: LUYỆN TẬP CHUNG**

**(2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Luyện tập, củng cố, rèn kĩ năng giải các bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

***2. Năng lực chung.***

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| *\* Mục tiêu:*           - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.           - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Cách  Tìm số trung bình cộng; Cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.           - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Luyện tập chung**.  *\* Cách thực hiện:* Cá nhân | |
| - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động***: Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời.  + Nêu cách tìm số trung bình cộng?  + Nêu tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách?  + Hãy nêu 1 ví dụ tìm số trung bình cộng của 3 số?  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập chung, củng cố kĩ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - **GV ghi bảng**: *Luyện tập chung* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  + Lấy số đó nhân với số đã cho.  + HS trả lời.  + HS trả lời.    - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở.  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập chung, củng cố kĩ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Vận dụng được cách tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó vào thực tế cuộc sống.  - Qua hoạt động này HS hình thành và phát các NL toán học sau: NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp, NL giải quyết các vấn đề.  *\* Cách thực hiện:* cá nhân, nhóm 2, chia sẻ. | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài toán cho gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nhắc lại cách tính nhân phân số với một số để giải bài toán.  - Yêu cầu HS thực hiện vào vở bài tập, 1 HS lên bảng làm vào bảng phụ.    - GV yêu cầu 1-2 HS nhận xét bài bạn.  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tìm số trung bình cộng.    **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.          +Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành  bài tập.    - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3: Số?**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS nhắc lại dạng toán: “ Đây là dạng toán gì?”  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành  bài tập theo nhóm đôi.    - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV chốt đáp án, nhận xét các nhóm  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.           + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành  bài tập.    - GV yêu cầu 1 – 2 học sinh chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.           + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành  bài tập.    - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bảo cao 131 cm, Thư cao 130 cm, Long cao 135 cm và Hoài cao 140 cm.  - Tính chiều cao trung binh của 4 bạn.  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng chiều cao của bốn bạn là:  131 + 130 + 135 + 140 = 536 (cm)  Chiều cao trung bình của mỗi bạn là:  536 : 4 = 134 (cm)  Đáp số: 134 cm.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe    - HS trả lời  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số cây cả bốn khối lớp trồng được là:  183 + 209 + 216 + 240 = 848 (cây)  Trung bình mỗi khối trồng được số cây là:  848 : 4 = 212 (cây)  Đáp số: 212 cây.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu bài: Tìm số tương ứng trong các ô ?  - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - HS làm bài nhóm đôi.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tổng của hai số** | **Hiệu của hai số** | **Số bé** | **Số lớn** | | 135 | 47 | 44 | 91 | | 518 | 236 | 141 | 377 |       - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS thực hiện vào vở  ***Bài giải***  Số từ tiếng Anh bạn Lực đã sưu tầm được là: (87 + 5) : 2 = 46 (từ)  Số từ tiếng Anh bạn Duyên đã sưu tầm được là: 46 – 5 = 41 (từ)  Đáp số: 46 từ và 41 từ      - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS thực hiện vào vở  ***Bài giải***  Số cổ động viên của lớp 4A là:  (47 – 5) : 2 = 21 (bạn)  Số cổ động viên của lớp 4B là:  21 + 5 = 26 (bạn)  Đáp số: Lớp 4A: 21 bạn               Lớp 4B: 26 bạn    - HS lắng nghe, chữa bài vào vở |
| **D. Hoạt động vận dụng** | |
| \* *Mục tiêu*:           - HS có thể chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*” vận dụng các kiến thức đã học về số trung bình cộng để giải quyết bài tập.           - Qua hoạt động này HS có thể phát triển được các NL: NL tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học và giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện:* Nhóm | |
| **Bài 6:**  - GV yêu cầu HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài:  - GV Hướng dẫn gợi ý và phổ biến luật chơi, ai giơ tay nhanh nhất và trả lời chính xác sẽ được thưởng 1 tràng pháo tay và được ghi danh vào bảng thành viên tích cực tuần 10.      - GV mời nhận xét, GV nhận xét.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS thực hiện  - HS chơi trò chơi.  ***+*** HS nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trình bày câu trả lời: “Đức nghĩ mình cao 140 cm nên không có chỗ nào ngập đầu mình cả. Đức nghĩ như vậy không chính xác, vì có thể có chỗ độ sâu của bể bơi nhiều hơn 140 cm”.  - HS chú ý nghe, nhận xét. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ:

**BÀI 6: VÙNG ĐỒNG BẮC BỘ**

**THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BÁC BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***a) Năng lực lịch sử và địa lí !***

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

¬ Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với

sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

 - Đưa ra được một số biện phá bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

***b) Năng lực chung***

- Giao tiếp hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

-  Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của HS.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh...

-  Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam. Lược đồ hình 1 SGK (phóng to). Tranh ảnh, video clip về thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (nếu có).

- BGĐT,  Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

***A. Khởi động : 1***) Mục tiêu .

- Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức mới trong bài.

- Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho HS về nét đặc trưng của thiên nhiên vùng Đông băng Bắc Bộ.

b) Cách tiền hành

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - Gọi 1- 2 HS đọc bài thơ( GV trình chiếu bài thơ )  + Em hãy cho biết những cảnh vật nào được  nhắc đến trong đoạn thơ?  + Em có biết “ mạ” là gì không?  - GV giới thiệu hình ảnh cây mạ và ruộng lúa mới cấy  + Từ những cảnh vật được nêu đó em liên tưởng đến cảnh vật vùng quê nào?    GV chốt: Các em đã có sự liên tưởng phong phú và tuyệt vời. Những cảnh vật đó rất tiêu biểu cho một vùng miền mà hôm hay chúng ta cùng tìm hiểu: **Vùng đồng bằng Bắc Bộ.** | - HS  đọc thầm bài thơ.  - 1- 2 HS trả lời: Bờ đê, Sông Hồng,buổi  chiều, mùa đông, cây, lá, ruộng, mạ, dòng  sông, phù sa.  - 1 HS trả lời: cây lúa còn non, cây lúa khi vừa được cấy  - Vài em trả lời  + Vùng quê có con Sông Hồng chảy qua dòng nước đỏ phù sa.  + Vùng quê có mùa đông thuộc miền Bắc nước ta.  + Vùng quê có cánh đồng lúa vừa cấy.  + Vùng đồng bằng  + Vùng đồng bằng Bắc Bộ |
|  |  |
|  |  |

***B. Khám phá***

**B1.Vị  trí địa lí**

 Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của vùng đồng bằng bắc bộ

a) Mục tiêu: Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng bắc bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

b) Cách tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thông tin ( SGK trang 30) kết hợp quan sát lược đồ hình 1 và chỉ cho bạn cùng bàn từng nội dung sau:  - Gọi HS trả lời kết hợp ghi bảng:  + Ranh giới vùng đồng bằng bắc bộ, chỉ các con sông thuộc vùng này.  + Đồng bằng bắc bộ do hệ thống sông nào bồi đắp lên?  + ĐBBB có hình dạng gì?  + Tiếp giáp:  Phía Bắc và phía tây:…………..  Phía nam ……………..  Phía đông ……………  - GV chốt: ĐBBB nằm ở phía Bắc nước ta, có dạng hình tam giác, do song Hồng và hệ thống sống Thái Bình bồi đắp lên. Tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.  *- Quan sát lược đồ tự nhiên em thấy vùng này được biểu thị màu gì? Màu này theo phân tầng địa hình có độ cao thế nào so với mực nước biển? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung thứ 2: Đặc điểm tự nhiên* | - HS đọc thông tin kết hợp quan sát lược đồ và chỉ cho bạn cùng bàn.  - HS trả lời  + Ranh giới vùng đồng bằng bắc bộ: 2 HS lên bảng chỉ ( GV quan sát cách chỉ lược đồ và điều chỉnh HS)  + song Hồng và hệ thống song Thái Bình  + Dạng hình tam giác Đỉnh là Tam Đảo ( Việt Trì) đáy là đường bờ biển.  + Tiếp giáp:  Phía Bắc và phía tây : Trung du và miền núi Bắc Bộ  Phía nam: Duyên hải miền Trung.  Phía đông: Vịnh Bắc Bộ |

**B.2. Đặc điểm thiên nhiên.**

a) Mục tiêu: Trình bày được đặc điểm địa hình , đặc điểm sông ngòi, đặc điểm đất đai;  đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

b) Cách tiền hành : **Sử dụng kĩ thuật dạy học Mảnh ghép**

|  |  |
| --- | --- |
| **- Bước 1:** GV chia lớp mỗi dãy bàn thành 3 nhóm , mỗi nhóm tìm hiểu một nhiệm vụ . Địa hình, Sông ngòi, Đất đai và khí hậu. Gv chuẩn bị các phiếu bài tập về mỗi nội dung. ( Phiếu bài tập để cuối bài soạn)  **-Bước 2:** **nhóm chuyên gia)**: HS thảo luận và ghi nội dung cần tìm hiểu vào phiếu.  - **Bước 3: KT mảnh ghép:** GV chia mỗi nhóm trên vào 3 nhóm( mỗi nhóm bao gồm 1-2 em nhóm 1, 1- 2 em nhóm 2, 1- 2 em nhóm 3). HS trình bày các nội dung của nhóm chuyên gia đã thảo luận và giải đáp thắc mắc về nội dung đã thảo luận ở nhóm chuyên gia  - **Bước 4 :** Gv tổng kết nội dung và ghi bảng, giải đáp nếu HS còn thắc mắc. | - HS chọn nhóm về nội dung mình yêu thích hoặc đã có hiểu biết để thảo luận .  - HS thảo luận và ghi lại những thắc mắc về nội dung mình đang bàn. Có thể tìm trợ giúp từ Gv  - HS hỏi đáp với bạn về nội dung mình thảo luận và giải thích thắc mắc của bạn về nội dung mình thảo luận đồng thời tìm hiểu và trả lời câu hỏi của bạn về nội dung mà bạn vừa tìm hiểu ở nhóm chuyên gia.( Có thể đưa them thắc mắc khác)  - Lắng nghe và hỏi thêm nếu còn băn khoăn. |

**Phiếu học tập cho phần hoạt động này ( các ban tham khảo)**

**Nhóm 1: Đặc điểm địa hình.**

***Quan sát lược đồ hình 1 kết hợp đọc sách giáo khoa trang 31***

- Vùng đồng bằng Bắc Bộ có địa hình: ……………………………………………………

- Bề mặt đồng bằng …………………………………………………………………………

+ Phía trong đê : ……………….

+ Phía ngoài đê: ………………..

+ Tác dụng của đê ở ĐBBB: ……..

* Diện tích của ĐBBB: ……

**Nhóm 2: Sông ngòi ở ĐBBB.**

***Quan sát hình 1 và kết hợp đọc thông tin SGK trang 32.***

- Tìm và chỉ sông Hồng và các nhánh của sông Hồng?

+ Theo em vì sao con song có tên là Sông Hồng:…….

- Tìm và chỉ tên hệ thống sống Thái Bình:

+ Em có nhận xét chung gì về sông ngòi ở vùng này:

. Mật độ:………….

. Lượng phù sa : …………….

. Mực nước – Mùa cạn

               - Mùa mưa

+  Để hạn chế ngập lụt người dân ở ĐBBB đã làm gì : ………………..

**Nhóm 3: Đât đai, khí hậu**

***Đọc  thông tin và có thể tìm hiểu thêm thông tin:***

- Đất đai:  ………………

+ Loại đất chiếm diện tích lớn:………..

+ Ven biển có đất : …………….?

- Thế nào là đất phù sa, đất mặn, đất phèn ?

- Khí hậu: …………………………………….

+ Mùa đông: ………….

+ Mùa hạ : ……………………

**B.3. Thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi .**

a) Mục tiêu: Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi

đối với sản xuất và đời sông ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

b) Cách tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thầm SGK trang 33 mục 3. Thảo luận theo nhóm 4 các câu hỏi.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trả lời  + Bằng hiểu biết của em hãy nêu những thuận lợi  về địa hình ở vùng ĐBBB?    + Bằng hiểu biết của em hãy nêu những khó khăn  về địa hình ở vùng ĐBBB?  + Hệ thống sông ngòi ở ĐBBB có thuận lợi và khó khăn gì đối với đời sống và sản xuất?  + Nơi em ở có thuộc vùng ĐBBB không?    - Gv chốt nội dung này. | + Đất đai khá bằng phẳng nên thuận lợi cho  giao thông và xây dựng nhà ở.  + Đất đai màu mỡ và khí hậu có mùa đông lạnh thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.  + Nhiều nơi có phong cảnh đẹp thuận lợi cho  phát triển du lịch như Tam Đảo, Thung  Nham…, Tràng An Bái Đính, Động Hương Tích …  + Vùng trong đê đất dần bị bạc màu.  + Các vùng trũng bị ngập úng vào mùa mưa.  + Thuận lợi:  - Cung câp nước cho đời sống và sản xuất.  - Phát triển giao thông đường thủy.  + Khó khăn  - Mùa khô mực nước thấp khó khăn cho giao thông đường thủy và thiếu nước sản xuất.  - Mùa lũ nước sông dâng cao gây ngập lụt, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. |

**B.4. Một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên**

 Hoạt động 7: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ

a) Mục tiêu: Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đông băng

Bắc Bộ.

b) Cách tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thầm SGK trang 33, 34 mục 4.  + Nêu một số biện pháp bảo vệ  thiên nhiên ở vùng ĐBBB.  + Nơi em ở có thuộc vùng ĐBBB không? Người dân đã làm gì để bảo vệ thiên nhiên?  + Em đã tham gia hoạt động bảo vệ thiên nhiên nào chưa? Em có dự định gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên nơi em sinh sống?  - Gv lắng nghe và giáo dục … | - HS đọc thầm SGK và trả lời.  - HS trả lời tự do |

**C. Luyện tập .**

a) Mục tiêu: Củng có kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.

b) Cách tiền hành

- Bước 1: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với 2 câu hỏi sau: ( có thể tổ chức thi thuyết trình )

+ Câu 1: Xác định vị trí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng và sông Thái Bình

trên Bản đồ tự nhiên Việt Nam.

+ Câu 2: Lựa chọn đặc điểm địa hình hoặc sông ngòi vùng Đồng băng Băc Bộ

để hoàn thành sơ đồ theo gợi ý ở trang 34 SGK.

- Bước 2: Đại diện một, hai nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét; bổ sung câu trả lời.

Gợi ý HS trả lời câu 2: Ví dụ chọn sông ngòi:

+ Thuận lợi: Cung cấp nước cho đời sống và sản xuất, là điều kiện đề phát triển

giao thông đường thuỷ,...

+ Khó khăn: Mùa lũ thừa nước, mùa cạn thiếu nước.

+ Biện pháp: Xây dựng các công trình thuỷ lợi, bảo vệ sông khỏi sự ô nhiễm

- Bước 3: GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng và nhóm trả lời câu 2 một cách  sáng tạo.

**D. Vận dụng**

a) Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn

b) Cách tiền hành .

Bước 1: - GV giao nhiệm vụ từ tiết trước để học sinh lựa chọn và chuẩn bị ở nhà.

+ Nhiệm vụ 1: Dựa vào đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, theo em, người dân nơi đây trồng những loại rau gì vào mùa đông? Vì sao?

+ Nhiệm vụ 2: Địa phương em đã làm gì đề khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước và đất?

**- Sản phẩm yêu cầu có thể bằng video, hay trình bày hình ảnh sưu tầm trên giấy khổ lớn hoặc thuyết trình trước lớp.**

-Bước 2 đại diện nhóm học sinh trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ : các nhóm khác nhận xét bổ sung nội dung

-Bước 3 : GV nhận xét biểu dương và chuẩn xác kiến thức theo  .

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Khám phá hoạt động trong một ngày của em.
* Kể về một ngày của em.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...
* Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bài ca buổi sáng:*  <https://youtu.be/t2-zfIY0C78>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện các công việc được làm tuần tự của các bạn nhỏ vào mỗi buổi sáng.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 10 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Khám phá hoạt động trong một ngày của em**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động trong ngày của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu,...  - GV phổ biến yêu cầu: HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động trong một ngày của bản thân, có thể tham khảo sơ đồ gợi ý trong SGK trang 31.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Viết tên, dán ảnh hoặc vẽ tranh về bản thân em vào ô chính giữa sơ đồ.  + Xác định các nhánh lớn là các buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối).  + Xác định tên các hoạt động em sẽ thực hiện trong ngày và viết vào nhánh nhỏ của sơ đồ tư duy, có thể vẽ thêm hình minh hoạ tương ứng.  + Trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động.  - GV mời một số HS trình bày sơ đồ trước lớp.  - GV mời một số học sinh nhận xét, góp ý cho bạn.  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Trong một ngày, mỗi chúng ta đều cần thực hiện nhiều hoạt động, công việc khác nhau. Nếu các công việc không được sắp xếp khoa học, không được thực hiện hợp lí thì chúng ta sẽ luôn bị chậm, muộn, thậm chí hỏng việc. Tư duy khoa học trong việc sắp xếp thứ tự các công việc cũng như trình tự các bước khi thực hiện công việc giúp cho công việc được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả.***  **Hoạt động 2:  Kể về một ngày của em**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Kể được các hoạt động trong một ngày của bản thân thông qua sơ đồ duy đã làm.  - Phát triển kĩ năng thuyết trình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình.    - GV mời một số HS chia sẻ cụ thể về kinh nghiệm để thực hiện công việc hằng ngày một cách khoa học.  - GV mời một số HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn.  - GV tổ chức cho cả lớp cùng bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:***Cô khen ngợi các em đã xây dựng được những sơ đồ tư duy sáng tạo, khoa học, thể hiện rõ những công việc và thứ tự thực hiện các công việc trong ngày.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV dặn dò HS tiếp tục thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS nghe bài hát.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.    - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS quan sát sơ đồ.      - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS trình bày sơ đồ trước lớp  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình.    - HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe.  - HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn.  - HS bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 6/11/2023

Ngày dạy Thứ Năm ngày 9/11/1023

TIẾNG VIỆT:

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Động từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được động từ; biết sử dụng động từ để viết đoạn văn nói về những việc làm hằng ngày ở nhà hoặc ở trường và niềm vui của mình khi làm những việc ấy.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết động từ).

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết động từ trong câu, sử dụng được động từ để viết đoạn văn).

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ (chăm học, sẵn sàng làm những công việc vừa sức ở nhà hoặc ở trường; cảm thấy vui khi học tập, làm việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử, SGK.

- HS: SGK, Vở BTTV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên Hoạt động của học sinh** | |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Củng cố kiến thức đã học.  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Giới thiệu bài học hôm nay.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **1. Trò chơi Truyền điện:**  - TBHT tổ chức cho các bạn chơi TC theo câu hỏi:  + Thế nào là danh từ?  + Tìm 1 số danh từ ?  + Đặt câu có danh từ và xác định danh từ trong câu |  |
| - GV hướng dẫn HS cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi | - HS tham gia chơi thử; chơi thật. |
| => GV chốt câu trả lời đúng, nhận xét, tuyên dương học sinh. |  |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài | - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **B. KHÁM PHÁ**  ***\* Mục tiêu:***  - Nhận biết được động từ chỉ hoạt động, động từ chỉ trạng thái trong câu.  - Xác định được những sự vật có hoạt động, trạng thái được nói đến trong câu.  ***\* Cách tiến hành:***  ***a) Nhận xét:***  ***Bài tập 1: Loan@123*** | |
| - GV gọi HS đọc nội dung bài 1 | - 1 HS đọc bài 1. |
| - Bài tập 1 yêu cầu gì? | - HS xác định yêu cầu của bài. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện cặp đôi, thảo luận để tìm từ chỉ hoạt động, trạng thái của câu.  - GV gợi ý, giúp đỡ HS lúng túng | - HS thảo luận nhóm đôi theo y/c của GV. |
| - GV tổ chức HS trình bày kết quả, HS nhận xét. | - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **=>** GV chốt đáp án đúng: *nhặt, đốt, tìm, bắc, thổi, trổ.* | - 1HS đọc lại các từ đúng. |
| ***Bài tập 2:*** |  |
| - GV gọi HS đọc nội dung bài 2 | - 1 HS đọc bài 2. |
| - Bài tập 2 yêu cầu gì? | - HS xác định yêu cầu của bài. |
| - GV yêu cầu HS tự làm bài vào VBT TV | - HS làm việc cá nhân |
| - GV gọi 1 số HS báo cáo kết quả bài làm | - 2-3 HS nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án đúng, chốt: các từ chr chỉ hoạt động, trạng thái vừa tìm được gọi là Động từ. |  |
| ***b) Bài học:*** |  |
| - Thế nào là Động từ? | - 2-3 HS phát biểu; HS nhận xét |
| - Gọi HS đọc to nội dung bài học trong SGK | - 1-2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - Gọi HS nêu ví dụ động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái  + Nêu sự khác nhau giữa động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái? | - 2-3 HS tìm và nêu  - HS phân biệt 2 loại động từ |
| - GV nhận xét, chốt ý đúng. |  |
| **C. LUYỆN TẬP**  ***\* Mục tiêu:***  + Giúp HS hiểu và phân biệt được các từ *sáng chế, phát minh, phát kiến, phát hiện*; biết chọn những từ thích hợp cho trước để hoàn thành bài tập.  + Viết được đoạn văn ngắn về sáng chế hoặc phát minh theo yêu cầu bài.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Bài 1:** |  |
| - GV đưa bài tập 1, gọi HS đọc nội dung bài | - HS đọc bài tập.  - HS xác định yêu cầu của bài |
| - Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT | - HS làm bài cá nhân |
| - Tổ chức cho HS trong bàn đổi chéo, kiểm tra bài lẫn nhau  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp | - HS đổi chéo, kiểm tra bài trong bàn  - 2-3 HS báo cáo kết quả bài làm; HS khác nhận xét. |
| => GV nhận xét, chốt đáp án đúng. |  |
| **Bài 2:** |  |
| - GV đưa bài tập 2, gọi HS đọc nội dung bài | - HS đọc bài tập.  - HS xác định yêu cầu. |
| - GV đưa ra gợi ý:  + Hằng ngày, ở nhà em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ?  + Ở lớp, ngoài nhiệm vụ học tập em đã làm những gì?  + Em có cảm nhận gì khi làm những công việc ấy? | - HS trả lời theo thực tế bản thân  - HS khác bổ sung. |
| - GV yêu cầu HS dựa vào những điều đã nói, viết đoạn văn theo yêu cầu vào VBT. Sau đó gạch chân dưới động từ trong đoạn văn vừa viết. | - HS thực hành cá nhân. Chú ý bám sát nội dung bài và cách trình bày đoạn văn. |
| - GV bao quát, giúp đỡ HS |  |
| - Gọi một số HS đọc đoạn viết. | - 2-3 HS trình bày. |
| - Mời HS nhận xét, bổ sung.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nối tiếp nhận xét. |
| + Qua các đoạn văn trên, em có suy nghĩ gì về một người con ngoan trò giỏi? | - HS phát biểu tự do |
| + GV giáo dục HS giá trị của lao động |  |
| **C. VẬN DỤNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Vận dụng kiến thức đã học vào việc dùng từ miêu tả.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - Tìm động từ trong các câu sau:  *+ Chiếc bàn là của nhà em còn rất mới.*  *+ Mẹ em là từng bộ quần áo cho cả nhà.* | - HS nêu; HS khác nhận xét. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS chẩn bị bài sau. |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

TOÁN:

**Bài 30: LUYỆN TẬP CHUNG**

**(2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Luyện tập, củng cố, rèn kĩ năng giải các bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

***2. Năng lực chung.***

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| *\* Mục tiêu:*           - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.           - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Cách  Tìm số trung bình cộng; Cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.           - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Luyện tập chung**.  *\* Cách thực hiện:* Cá nhân | |
| - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động***: Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời.  + Nêu cách tìm số trung bình cộng?  + Nêu tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách?  + Hãy nêu 1 ví dụ tìm số trung bình cộng của 3 số?  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập chung, củng cố kĩ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - **GV ghi bảng**: *Luyện tập chung* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  + Lấy số đó nhân với số đã cho.  + HS trả lời.  + HS trả lời.    - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở.  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập chung, củng cố kĩ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Vận dụng được cách tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó vào thực tế cuộc sống.  - Qua hoạt động này HS hình thành và phát các NL toán học sau: NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp, NL giải quyết các vấn đề.  *\* Cách thực hiện:* cá nhân, nhóm 2, chia sẻ. | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài toán cho gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nhắc lại cách tính nhân phân số với một số để giải bài toán.  - Yêu cầu HS thực hiện vào vở bài tập, 1 HS lên bảng làm vào bảng phụ.    - GV yêu cầu 1-2 HS nhận xét bài bạn.  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tìm số trung bình cộng.    **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.          +Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành  bài tập.    - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3: Số?**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS nhắc lại dạng toán: “ Đây là dạng toán gì?”  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành  bài tập theo nhóm đôi.    - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV chốt đáp án, nhận xét các nhóm  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.           + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành  bài tập.    - GV yêu cầu 1 – 2 học sinh chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.           + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành  bài tập.    - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bảo cao 131 cm, Thư cao 130 cm, Long cao 135 cm và Hoài cao 140 cm.  - Tính chiều cao trung binh của 4 bạn.  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng chiều cao của bốn bạn là:  131 + 130 + 135 + 140 = 536 (cm)  Chiều cao trung bình của mỗi bạn là:  536 : 4 = 134 (cm)  Đáp số: 134 cm.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe    - HS trả lời  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số cây cả bốn khối lớp trồng được là:  183 + 209 + 216 + 240 = 848 (cây)  Trung bình mỗi khối trồng được số cây là:  848 : 4 = 212 (cây)  Đáp số: 212 cây.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu bài: Tìm số tương ứng trong các ô ?  - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - HS làm bài nhóm đôi.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tổng của hai số** | **Hiệu của hai số** | **Số bé** | **Số lớn** | | 135 | 47 | 44 | 91 | | 518 | 236 | 141 | 377 |       - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS thực hiện vào vở  ***Bài giải***  Số từ tiếng Anh bạn Lực đã sưu tầm được là: (87 + 5) : 2 = 46 (từ)  Số từ tiếng Anh bạn Duyên đã sưu tầm được là: 46 – 5 = 41 (từ)  Đáp số: 46 từ và 41 từ      - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS thực hiện vào vở  ***Bài giải***  Số cổ động viên của lớp 4A là:  (47 – 5) : 2 = 21 (bạn)  Số cổ động viên của lớp 4B là:  21 + 5 = 26 (bạn)  Đáp số: Lớp 4A: 21 bạn               Lớp 4B: 26 bạn    - HS lắng nghe, chữa bài vào vở |
| **D. Hoạt động vận dụng** | |
| \* *Mục tiêu*:           - HS có thể chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*” vận dụng các kiến thức đã học về số trung bình cộng để giải quyết bài tập.           - Qua hoạt động này HS có thể phát triển được các NL: NL tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học và giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện:* Nhóm | |
| **Bài 6:**  - GV yêu cầu HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài:  - GV Hướng dẫn gợi ý và phổ biến luật chơi, ai giơ tay nhanh nhất và trả lời chính xác sẽ được thưởng 1 tràng pháo tay và được ghi danh vào bảng thành viên tích cực tuần 10.      - GV mời nhận xét, GV nhận xét.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS thực hiện  - HS chơi trò chơi.  ***+*** HS nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trình bày câu trả lời: “Đức nghĩ mình cao 140 cm nên không có chỗ nào ngập đầu mình cả. Đức nghĩ như vậy không chính xác, vì có thể có chỗ độ sâu của bể bơi nhiều hơn 140 cm”.  - HS chú ý nghe, nhận xét. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

**ÂM NHẠC**

**Ôn tập bài hát: *Mái trường tuổi thơ***

**Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Bay xa cùng âm nhạc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực đặc thù***

    - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài *Mái trường tuổi thơ.* Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động phụ họa theo bài hát .

   - Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

   - Nêu được nội dung hoặc ý nghĩa của câu chuyện *Bay xa cùng âm nhạc*, biết kể lại câu chuyện theo cách riêng.

***2.  Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất***

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động thường thức âm nhạc)

***- Về phẩm chất:*** - Biết thể hiện tình cảm yêu mến và gắn bó với mái trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**+ GV:**

- Chơi đàn và hát trôi chảy, thuần thục bài *Mái trường tuổi thơ.*

- Tập một số động tác vận động cho bài *Mái trường tuổi thơ,*

**+HS:** - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

   - Có một trong hai nhạc cụ thể hiện giai điệu: recorder hoặc kèn phím.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động khởi động (2p)**  ***\*Mục tiêu:*** Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học | |
| ***\*Cách tiến hành***  - Giáo viên mở nhạc đệm bài hát *Mái trường tuổi thơ* | ***Hoạt động cả lớp***  - Học sinh khởi động bằng bài hát *Mái trường tuổi thơ*  kết hợp vận động nhẹ nhàng. |
| **2: Hoạt động Khám phá - Luyên tập**  **\*Nội dung 1. Ôn tập bài hát: *Mái trường tuổi thơ     (17p)***  ***\*Mục tiêu:***   - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài *Mái trường tuổi thơ.* Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động phụ họa theo bài hát .  - Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. | |
| ***\*Cách tiến hành***  - GV cho HS nghe lại giai điệu bài hát  - GV cho HS nghe bài hát *Mái trường tuổi thơ.*  - GV cho HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.  - GV hướng dẫn HS tập hát nối tiếp và hòa giọng:    - GV hướng dẫn HS tập hát đối đáp và hòa giọng:    - GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động    - GV cho HS tập biểu diễn bài hát theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm.  - GV nhận xét khen ngợi | ***Hoạt động cả lớp***  - HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng  - HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.   - HS tập hát nối tiếp và hòa giọng:   |  |  | | --- | --- | | **Người hát** | **Câu hát** | | Tổ 1 | *Trường em nằm bên cánh đồng lúa… ngân xa* | | Tổ 2 | *Tuổi thơ hồn nhiên đón ngày mới… lời ca* | | Tổ 3 | *Trên quê hương xanh tươi bao la… hương lúa* | | Tổ 4 | *Bên trang sách em vui học chăm… nở hoa* | | Cả lớp | *Trường em nằm bên cánh đồng lúa… cho nhịp sống chan hoà.* |   - HS tập hát đối đáp và hòa giọng:   |  |  | | --- | --- | | **Người hát** | **Câu hát** | | HS nam | *Trường em nằm bên cánh đồng lúa… ngân xa* | | HS nữ | *Tuổi thơ hồn nhiên đón ngày mới… lời ca* | | HS nam | *Trên quê hương xanh tươi bao la… hương lúa* | | HS nữ | *Bên trang sách em vui học chăm… nở hoa* | | Cả lớp | *Trường em nằm bên cánh đồng lúa… cho nhịp sống chan hoà.* |   - HS tập hát kết hợp vận động   |  |  | | --- | --- | | **Câu hát** | **Động tác** | | *Trường em nằm bên cánh đồng lúa,*  *nghe câu hò ngân xa.* | Hai tay đan chéo vào nhau đưa từ trong ra ngoài.  Đặt hai bàn tay gần tai, người đung đưa. | | *Tuổi thơ hồn nhiên đón ngày mới, tiếng chim hòa lời ca.* | Hai tay nắm tay bạn đưa về phía trước và sau.  Hai tay chụm lên miệng như chim hót. | | *Trên quê hương xanh tươi bao la, gió thơm mùi hương lúa.* | Hai tay đưa lên cao, đưa sang hai bên. | | *Bên trang sách em vui học chăm cho cuộc đời nở hoa.* | Hai tay để trước ngực mô tả trang sách.  Hai tay đan chéo vào nhau mở vòng qua đầu sang hai b n. |   - HS tập biểu diễn bài hát theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm. |
| **\*Nội dung 2: Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Bay xa cùng âm nhạc**  ***\*Mục tiêu:***- Nêu được nội dung hoặc ý nghĩa của câu chuyện *Bay xa cùng âm nhạc*, biết kể lại câu chuyện theo cách riêng. | |
| ***\*Cách tiến hành***  - GV mời HS đọc truyền cảm từng đoạn của câu chuyện.  - GV mời HS trả lời một số câu hỏi củng cố    - GV yêu cầu HS tập kể lại câu chuyện theo cách  - GV cho HS nghe nhạc để cảm nhận về câu chuyện sâu sắc hơn.  - GV nhận xét và khen ngợi | ***Hoạt động cả lớp***  - HS đọc truyền cảm từng đoạn của câu chuyện.  - HS trả lời một số câu hỏi  *+ Bạn Việt An có những phẩm chất tốt đẹp nào?*  *+ Em học được điều gì từ câu chuyện?*  *+ Những nhạc cụ nào xuất hiện trong các hình minh họa?*  *+ Tên câu chuyện có ý nghĩa gì?*  - HS tập kể lại câu chuyện theo cách    - HS nghe nhạc để cảm nhận về câu chuyện sâu sắc hơn. |
| **3: Hoạt động ứng dụng: (3p)**  **\*Mục tiêu:** - *Giúp HS nhớ lại nội dung bài học, về nhà biết vận dụng biểu diễn và sáng tạo thêm các động tác phụ họa cho bài hát.*  **\*Cách thực hiện:**  - GV nêu nôi dung bài học hôm nay  - Hãy vận động theo ý tưởng của các em  - Giáo viên khen ngợi các em có ý thức học tập tốt.  - Động viên các em còn nhút nhát e dè chưa có tinh thần xung phong, cần cố gắng hơn nữa trong các giờ học sau.  Nhắc học sinh về nhà ôn luyện lại bài cũ và xem trước bài mới cho tiết học sau. | ***Hoạt động cả lớp***    - Nêu nội dung bài học  - Tự sáng tạo đông tác múa phù hợp với nội dung bài hát  - Rút kinh nghiệm để ngày một tiến bộ hơn  - Ghi nhớ để ôn luyện chuẩn bị cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

KHOA HỌC:

**BÀI 10: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực đặc thù**

* Trình bày được lợi ích của âm thanh trong cuộc sống.
* Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp (một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh).
* Trình bày được nguyên nhân, tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.
* Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng; biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.

1. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về lợi ích của âm thanh, những nguyên nhân gây ra tiếng ồn, tác hại của tiếng ồn và cách làm hạn chế tiếng ồn xung quanh nhà ở.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động thu thậpthông tin, so sánh các bộ phận chính và cách làm phát ra âm
* thanh. Đề xuất được những cách làm hạn chế ô nhiễm tiếng ồn xung quanh nhà ở.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong các hoạt động nhóm để khám phá được lợi ích của âm thanh, nêu được sự hiểu biết về nhạc cụ và biết được những nguyên nhân tác hại của tiếng ồn.

1. **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự và tuyên truyền phòng chống ô nhiễm tiếng ồn.
* Chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu bài âm thanh trong cuộc sống. Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt động cá nhân, nhóm để nêu được lợi ích của âm thanh, các nguyên nhân, tác hại của tiếng ồn. Trình bày được một số biện pháp, cách làm hạn chế tiếng ồn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Video, tranh ảnh về âm thanh, tác hại của âm thanh. Một số nhạc cụ (kèn, sáo, đàn Xylophone, trống lắc tay, phiếu bài tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\*Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** GVtổ chức cho HS chơi trò chơi ***“TIẾNG GÌ THẾ NHỈ?”***  - Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội chơi. GV mở âm thanh. Nhiệm vụ của cả hai đội là trong vòng 2 phút, lần lượt giơ tay trả lời, đoán xem đó là âm thanh gì (tiếng còi, tiếng chim, tiếng  xe cứu hỏa,...). Sau khi trò chơi kết thúc đội nào có nhiều đáp án đúng hơn sẽ giành chiến thắng và được 1 phần thưởng từ giáo viên.   * GV nhận xét, tuyên dương * GV: “Các em có nhận ra những âm thanh trong trò chơi vừa rồi, rất quên thuộc với chúng ta không?” * GV nhận xét, dẫn vào bài: *Trong cuộc sống*   *hàng ngày của chúng ta luôn xuất hiện rất nhiều loại âm thanh khác nhau. Và mỗi âm thanh đều có một lợi ích. Vậy để khám phá xem lợi ích của âm thanh là gì? Chúng cần thiết như thế nào tới đời sống hàng ngày của chúng thì hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu* “***Bài 10.* *Âm thanh trong cuộc sống (tiết 1)****”* | * HS chú ý lắng nghe      * HS chú ý lắng nghe và tham gia hăng hái, các bạn trong nhóm cổ vũ.      * HS lắng nghe * HS: “Dạ có ạ”      * HS lắng nghe và đọc tựa bài |
| 1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\*Mục tiêu:**   * Trình bày được lợi ích của âm thanh trong cuộc sống. * Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp (một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh). | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của âm thanh**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát, mô tả và nêu được các âm thanh trong từng tranh    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 (6 bạn 1 nhóm). Em hãy hoàn thành phiếu bài tập sau để tìm ra lợi ích của âm thanh (GV có làm mẫu ví dụ 1 hình), thời gian hoạt động 4 phút.    - Sau khi thời gian thảo luận kết thúc. GV mời đại diện 2 nhóm dán phiếu bài tập và trình bày.    - GV mời các nhóm nhận xét  - GV nhận xét và mời 1 HS nhắc lại lợi ích của âm thanh  + GV: “*Ngoài những âm thanh chúng ta vừa tìm hiểu trong bài. Các em hãy kể thêm những âm thanh khác và lợi ích của chúng mà em biết ?”*     * GV nhận xét * GV: *“Ngoài những lợi ích mà chúng ta vừa*   *được học thì âm thanh còn là một công cụ tuyệt vời hỗ trợ cho những người không may mắn bị khiếm thính. Đó là máy trợ thính (GV cho hs xxem chiếc máy trợ thính). Chiếc máy này có công dụng hỗ trợ âm thanh cho những người bị suy giảm một phần hoặc mất hoàn toàn khả năng nghe.”*   * GV: *“Chúng ta vừa tìm hiểu và khám phá*   *được rất nhiều lợi ích từ âm thanh. Vậy các em hãy thử tưởng tượng xem, điều gì sẽ xảy ra nếu như không có âm thanh?*  - GV đặt câu hỏi kết luận:  - GV: *“Sẽ gặp rất nhiều khó khăn và bất lợi nếu như không có âm thanh trong cuộc sống của chúng ta.* *Vậy theo các em, âm thanh cần thiết và quan trọng đến cuộc sống của chúng ta như thế nào?”*  **\* Kết luận:**  - Âm thanh rất cần thiết cho cuộc sống con người. Nhờ có âm thanh, con người có thể giao tiếp, trao đổi, nói chuyện, học tập, thưởng thức âm nhạc, báo hiệu,...  - GV: “Ở HĐ1 chúng ta đã được biết âm thanh có lợi ích giúp ta cảm nhận được âm thanh của các loại nhạc cụ rồi phải không nào. Cô có một câu hỏi cho cả lớp – *Âm thanh được phát ra từ bộ phận nào, của các loại nhạc cụ*?”  - GV: “Vậy thì để trả lời được câu hỏi này thì ngay bây giờ chúng ta se cùng tìm hiểu ***hoạt động 2: Em yêu các loại nhạc cụ*** | * HS quan sát tranh, mô tả tranh và nêu âm thanh trong tranh là gì.      * HS thảo luận nhóm 6, làm bài vào phiếu bài tập     - Đại diện 2 nhóm trình bày    - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS kể thêm: tiếng chuông báo thức giúp em dậy đúng giờ. Tiếng gà gáy giúp báo hiệu trời sáng, tiếng sấm báo hiệu trời sắp mưa, tiếng còi xe cảnh sát báo hiệu xe cảnh sát đang đi tới cần tránh đường,...  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe    - HS: Không nghe được nhau trò chuyện, không cảm nhận được nhạc cụ, không nghe được thông báo, tín hiệu,...  - HS trả lời rút ra kết luận:  + Nhờ có âm thanh, con người có thể giao tiếp, trao đổi, nói chuyện, học tập, thưởng thức âm nhạc, báo hiệu,...    - HS suy nghĩ    - HS lắng nghe |
| **\* Hoạt động 2:  Em yêu các loại nhạc cụ**  **\* Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc và ngồi theo nhóm 4 (4 bạn 1 nhóm).  - GV chuẩn bị các loại nhạc cụ (trống lắc tay, đàn Xylophone, kèn, sáo,) và cho HS quan sát và biết các bộ phận của nhạc cụ.    - GV mời đại diện các nhóm lên bốc thăm loại nhạc cụ và nhận nhạc cụ.  - Sau khi các nhóm đã có nhạc cụ, GV giao nhiệm vụ  + Nhiệm vụ: Trong thời gian 3 phút. Em hãy tìm ra một số bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh của các loại nhạc cụ vào phiếu bài tập sau.    - Sau khi thời gian kết thúc, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm có loại nhạc cụ giống nhau nhận xét.  - GV nhận xét  - GV đưa ra câu hỏi:  *+ Ngoài các loại nhạc cụ vừa học, em hãy kể thêm các loại nhạc cụ và cách làm phát ra âm thanh của loại nhạc cụ mà em biết?”*  *+ Các em có nhận xét gì về bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh của các loại nhạc cụ chúng ta vừa học?*  - GV nhận xét  - GV cho HS quan sát thêm một số nhạc cụ và cách làm phát ra âm thanh của nhạc cụ đó.  - GV cho HS kết luận bằng cách trả lời câu hỏi đầu hoạt động.  *+ Âm thanh được phát ra từ bộ phận nào, của các loại nhạc cụ*?  **\*** **Kết luận**  - Âm thanh được phát ra từ bộ phận chính của các loại nhạc cụ như:  + Trống gồm: Mặt trống, thân trống  + Sáo gồm: Thân sáo, các lỗ trên sáo  + Đàn Xylophone gồm: Các phím đàn   * Cách làm phát ra âm thanh của các loại nhạc   cụ:  + Trống gồm: Gõ vào trống  + Sáo gồm: Dùng miệng thổi vào các lỗ trên sáo  + Đàn Xylophone gồm: Gõ lên các phím đàn   * GV: Sau đây cả lớp chúng ta biết thêm về âm   thanh phát ra của các loại nhạc cụ hay như thế nào thì cô mời cả lớp cùng đến hoạt động ***– Luyện tập (Ai nhanh, ai đúng!)*** | - HS làm việc theo nhóm  - HS quan sát  - Đại diện nhóm lên bóc thăm và nhận nhạc cụ.  - HS lắng nghe và thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả và thực hiện cách làm phát ra âm thanh.  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - Nhạc cụ: đàn ghitar, đàn tì bà, đàn bầu,...cách làm ra âm thanh: dùng tay khảy dây đàn,...  - HS bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh của trống lục lạc và sáo không giống nhau,...  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS trả lời rút ra kết luận  - Âm thanh được phát ra từ bộ phận chính của các loại nhạc cụ như:  + Trống gồm: Mặt trống, thân trống  + Sáo gồm: Thân sáo, các lỗ trên sáo  + Đàn Xylophone gồm: Các phím đàn  - HS lắng nghe |
| 1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\*Mục tiêu:**  - HS thực hành nghe âm thanh và nhận biết được các loại nhạc cụ. | |
| **\* Hoạt động 3: *Ai nhanh, ai đúng!***  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh, ai đúng!*** hình thức cá nhân.  - Luật chơi: Nghe âm thanh và đoán xem, âm thanh đó thuộc loại nhạc cụ nào. Bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ dành được quyền trả lời. Trả lời đúng sẽ được phần thưởng.  - GV nhận xét, tuyên dương | * HS chú ý   - HS lắng nghe và tham gia    - HS lắng nghe |
| 1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để khám phá những âm thanh khác và lợi ích của chúng trong cuộc sống. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1/ Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?    2/  Em hãy kể tên những lợi ích của âm thanh trong cuộc sống?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở  - GV giao nhiệm vụ: Về nhà tìm hiểu thêm những âm thanh trong cuộc sống và lợi ích của chúng (bằng cách hỏi ông bà, cha mẹ hoặc để ý quan sát nhiều hơn khi ở nhà, khi ra đường) tiết sau chia sẻ. | * HS trả lời: * HS: Biết được những lợi ích của âm thanh trong cuộc sống, biết được một số bộ phận chính và cách  làm phát ra âm thanh của các loại nhạc cụ. * HS kể      * HS lắng nghe * HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

**ANH VĂN:**

**( GV CHUYÊN DẠY )**

Ngày soạn 7/11/2023

Ngày dạy Thứ Sáu ngày 10/11/2023

**TIẾNG VIỆT:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 2: Luyện tập tả cây cối**

**(Viết bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Viết được bài văn tả cây cối có cấu tạo hợp lí, thể hện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử ụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa làm cho bài văn thêm sinh động.

**1.2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bè, thầy cô về bài văn của mình

- NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (viết được bài văn tả cây cối)

- NL sáng tạo: Dựa vào những điều đã quan sát được để viết bài văn thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bài giảng điện tử.

- HS: SGK, vở Tập làm văn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Giới thiệu bài học hôm nay.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát *Em yêu cây xanh* | - HS khởi động. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. |  |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài. | - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **B. LUYỆN TẬP**  ***\* Mục tiêu:***  + HS thực hành viết được bài văn đủ ba phần, diễn đạt thành câu, lời tả tự nhiên, rõ ý.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **a) Hướng dẫn HS chọn đề bài**:  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài | - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề.  - Tổ chức cho HS nêu đề đã chọn. | - HS xác định yêu cầu của đề.  - 2-3 HS nêu |
| **b) Tổ chức cho học sinh viết bài:**  - Yêu cầu HS viết bài vào vở TLV, GV lưu ý HS thực hiện đúng các yêu cầu về bài viết.  - GV quan sát, giải đáp thắc mắc cho HS (nếu có).  - Yêu cầu HS đọc kĩ lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết | - HS thực hành theo hình thức cá nhân.  - HS tự soát lại bài |
| **c) Thu bài:** (1-2')  - GV yêu cầu HS thu bài theo tổ. |  |
| **C. CỦNG CỐ - DẶN DÒ** |  |
| - GV nhận xét tiết học, tinh thần học tập của HS. Dặn dò các em chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**    ................................................................................................................................ | |

**TOÁN:**

**Nhân với số có một chữ số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết cách đặt tính và thực hiện được nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống

 - Tư duy lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Phiếu học tập, tranh hoạt động khởi động

- HS: Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối**  *\* Mục tiêu:* Ôn lại cách thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số (đã học ở lớp 3)  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Mời 1 HS lên bảng ôn ại cách thực hiện phép nhân với số có một chữ số (đã học ở lớp 3)  - GV quan sát  - GV chiếu tranh cho HS quan sát  - GV chia sẻ, dẫn dắt vào bài mới. | - 1 HS lên bảng ôn ại cách thực hiện phép nhân với số có một chữ số (đã học ở lớp 3), các HS còn lại thực hiện ra nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm cách làm |
| ***2. Hoạt động Hình thành kiến thức***  *\* Mục tiêu:* Biết cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **\* Phép nhân 137 206 x 3**    - GV viết lên bảng phép nhân:            137 206 x 3      + Khi thực hiện phép nhân này, ta phải thực hiện tính bắt đầu từ đâu?  - Yêu cầu HS tính. Nếu trong lớp có HS tính đúng thì GV yêu cầu HS đó nêu cách tính của mình, sau đó GV nhắc lại cho HS cả lớp ghi nhớ. Nếu trong lớp không có HS nào tính đúng thì GV hướng dẫn HS tính theo từng bước như SGK.  Vậy   137 206 x 3 = 411 618  - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính.  + Đặt tính  + Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải (nêu cách tính)  + Viết kết quả  **\* GV cho HS thực hiện Phép nhân 156 219 x 5**    - GV viết lên bảng phép nhân: 156 219 x 5   - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính vào bảng con  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép tính      - GV chốt kết quả đúng  **- Yêu cầu HS làm phép nhân 351 539 x 8 ra nháp và nói cho bạn nghe cách làm**  - GV nhận xét và chốt lại kiến thức về nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số. | **Cá nhân- Nhóm- Lớp**  - HS đọc: 137 206 x 3  - HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào giấy nháp, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng của bạn.  - Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn (tính từ phải sang trái).  137 206   \* 3 nhân 6 bằng 18, viết 8, nhớ 1.  x         3   \* 3 nhân 0 bằng 0, thêm 1 bằng 1, viết 1.    411 618 \* 3 nhân 2 bằng 6, viết 6.                  \* 3 nhân 7 bằng 21, viết 1, nhớ 2.                  \* 3 nhân 3 bằng 9, thêm 2 bằng 11, viết 1, nhớ 1.                  \* 3 nhân 1 bằng 1, thêm 1 bằng 4, viết 4.    - HS lắng nghe    - HS đọc: 156 219 x 5  - 1 HS thực hiện vào bảng con  - HS nêu cách thực hiện phép tính  156 219   \* 5 nhân 9 bằng 45, viết 5, nhớ 4.  x         5     \* 5 nhân 1 bằng 5, thêm 4 bằng 9,viết 9  781 095    \* 5 nhân 2 bằng 10, viết 0, nhớ 1.                   \* 5 nhân 6 bằng 30, thêm 1 bằng 31, viết 1 nhớ 3.                  \* 5 nhân 5 bằng 25, thêm 3 bằng 28, viết 8 nhớ 2.                  \* 5 nhân 1 bằng 5, thêm 2 bằng 7, viết 7  - HS làm phép nhân 351 539 x 8 ra nháp và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe  - HS lấy VD về phép nhân với số có một chữ số và thực hiện đặt tính rồi tính |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *\* Mục tiêu:* HS thực hiện thành thạo phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.  *\* Cách tiến hành:* | |
| ***Bài 1: Tính***   - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tính rồi viết kết quả của phép tính  - GV quan sát hỗ trợ  khi cần thiết  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép nhân.  ***Bài 2: Đặt tính rồi tính***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm vào vở bài tập  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  **\* KL:** Củng cố cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số. | - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - 1 HS làm bảng phụ - lớp tính vào phiếu học tập  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm vào vở bài tập – 1 HS làm bảng phụ  - Đổi chéo bài, đánh giá    - HS lắng nghe |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ:

**BÀI 6: VÙNG ĐỒNG BẮC BỘ**

**THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BÁC BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***a) Năng lực lịch sử và địa lí !***

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

¬ Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với

sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

 - Đưa ra được một số biện phá bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

***b) Năng lực chung***

- Giao tiếp hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

-  Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của HS.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh...

-  Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam. Lược đồ hình 1 SGK (phóng to). Tranh ảnh, video clip về thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (nếu có).

- BGĐT,  Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

***A. Khởi động : 1***) Mục tiêu .

- Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức mới trong bài.

- Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho HS về nét đặc trưng của thiên nhiên vùng Đông băng Bắc Bộ.

b) Cách tiền hành

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - Gọi 1- 2 HS đọc bài thơ( GV trình chiếu bài thơ )  + Em hãy cho biết những cảnh vật nào được  nhắc đến trong đoạn thơ?  + Em có biết “ mạ” là gì không?  - GV giới thiệu hình ảnh cây mạ và ruộng lúa mới cấy  + Từ những cảnh vật được nêu đó em liên tưởng đến cảnh vật vùng quê nào?    GV chốt: Các em đã có sự liên tưởng phong phú và tuyệt vời. Những cảnh vật đó rất tiêu biểu cho một vùng miền mà hôm hay chúng ta cùng tìm hiểu: **Vùng đồng bằng Bắc Bộ.** | - HS  đọc thầm bài thơ.  - 1- 2 HS trả lời: Bờ đê, Sông Hồng,buổi  chiều, mùa đông, cây, lá, ruộng, mạ, dòng  sông, phù sa.  - 1 HS trả lời: cây lúa còn non, cây lúa khi vừa được cấy  - Vài em trả lời  + Vùng quê có con Sông Hồng chảy qua dòng nước đỏ phù sa.  + Vùng quê có mùa đông thuộc miền Bắc nước ta.  + Vùng quê có cánh đồng lúa vừa cấy.  + Vùng đồng bằng  + Vùng đồng bằng Bắc Bộ |
|  |  |
|  |  |

***B. Khám phá***

**B1.Vị  trí địa lí**

 Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của vùng đồng bằng bắc bộ

a) Mục tiêu: Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng bắc bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

b) Cách tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thông tin ( SGK trang 30) kết hợp quan sát lược đồ hình 1 và chỉ cho bạn cùng bàn từng nội dung sau:  - Gọi HS trả lời kết hợp ghi bảng:  + Ranh giới vùng đồng bằng bắc bộ, chỉ các con sông thuộc vùng này.  + Đồng bằng bắc bộ do hệ thống sông nào bồi đắp lên?  + ĐBBB có hình dạng gì?  + Tiếp giáp:  Phía Bắc và phía tây:…………..  Phía nam ……………..  Phía đông ……………  - GV chốt: ĐBBB nằm ở phía Bắc nước ta, có dạng hình tam giác, do song Hồng và hệ thống sống Thái Bình bồi đắp lên. Tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.  *- Quan sát lược đồ tự nhiên em thấy vùng này được biểu thị màu gì? Màu này theo phân tầng địa hình có độ cao thế nào so với mực nước biển? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung thứ 2: Đặc điểm tự nhiên* | - HS đọc thông tin kết hợp quan sát lược đồ và chỉ cho bạn cùng bàn.  - HS trả lời  + Ranh giới vùng đồng bằng bắc bộ: 2 HS lên bảng chỉ ( GV quan sát cách chỉ lược đồ và điều chỉnh HS)  + song Hồng và hệ thống song Thái Bình  + Dạng hình tam giác Đỉnh là Tam Đảo ( Việt Trì) đáy là đường bờ biển.  + Tiếp giáp:  Phía Bắc và phía tây : Trung du và miền núi Bắc Bộ  Phía nam: Duyên hải miền Trung.  Phía đông: Vịnh Bắc Bộ |

**B.2. Đặc điểm thiên nhiên.**

a) Mục tiêu: Trình bày được đặc điểm địa hình , đặc điểm sông ngòi, đặc điểm đất đai;  đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

b) Cách tiền hành : **Sử dụng kĩ thuật dạy học Mảnh ghép**

|  |  |
| --- | --- |
| **- Bước 1:** GV chia lớp mỗi dãy bàn thành 3 nhóm , mỗi nhóm tìm hiểu một nhiệm vụ . Địa hình, Sông ngòi, Đất đai và khí hậu. Gv chuẩn bị các phiếu bài tập về mỗi nội dung. ( Phiếu bài tập để cuối bài soạn)  **-Bước 2:** **nhóm chuyên gia)**: HS thảo luận và ghi nội dung cần tìm hiểu vào phiếu.  - **Bước 3: KT mảnh ghép:** GV chia mỗi nhóm trên vào 3 nhóm( mỗi nhóm bao gồm 1-2 em nhóm 1, 1- 2 em nhóm 2, 1- 2 em nhóm 3). HS trình bày các nội dung của nhóm chuyên gia đã thảo luận và giải đáp thắc mắc về nội dung đã thảo luận ở nhóm chuyên gia  - **Bước 4 :** Gv tổng kết nội dung và ghi bảng, giải đáp nếu HS còn thắc mắc. | - HS chọn nhóm về nội dung mình yêu thích hoặc đã có hiểu biết để thảo luận .  - HS thảo luận và ghi lại những thắc mắc về nội dung mình đang bàn. Có thể tìm trợ giúp từ Gv  - HS hỏi đáp với bạn về nội dung mình thảo luận và giải thích thắc mắc của bạn về nội dung mình thảo luận đồng thời tìm hiểu và trả lời câu hỏi của bạn về nội dung mà bạn vừa tìm hiểu ở nhóm chuyên gia.( Có thể đưa them thắc mắc khác)  - Lắng nghe và hỏi thêm nếu còn băn khoăn. |

**Phiếu học tập cho phần hoạt động này ( các ban tham khảo)**

**Nhóm 1: Đặc điểm địa hình.**

***Quan sát lược đồ hình 1 kết hợp đọc sách giáo khoa trang 31***

- Vùng đồng bằng Bắc Bộ có địa hình: ……………………………………………………

- Bề mặt đồng bằng …………………………………………………………………………

+ Phía trong đê : ……………….

+ Phía ngoài đê: ………………..

+ Tác dụng của đê ở ĐBBB: ……..

* Diện tích của ĐBBB: ……

**Nhóm 2: Sông ngòi ở ĐBBB.**

***Quan sát hình 1 và kết hợp đọc thông tin SGK trang 32.***

- Tìm và chỉ sông Hồng và các nhánh của sông Hồng?

+ Theo em vì sao con song có tên là Sông Hồng:…….

- Tìm và chỉ tên hệ thống sống Thái Bình:

+ Em có nhận xét chung gì về sông ngòi ở vùng này:

. Mật độ:………….

. Lượng phù sa : …………….

. Mực nước – Mùa cạn

               - Mùa mưa

+  Để hạn chế ngập lụt người dân ở ĐBBB đã làm gì : ………………..

**Nhóm 3: Đât đai, khí hậu**

***Đọc  thông tin và có thể tìm hiểu thêm thông tin:***

- Đất đai:  ………………

+ Loại đất chiếm diện tích lớn:………..

+ Ven biển có đất : …………….?

- Thế nào là đất phù sa, đất mặn, đất phèn ?

- Khí hậu: …………………………………….

+ Mùa đông: ………….

+ Mùa hạ : ……………………

**B.3. Thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi .**

a) Mục tiêu: Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi

đối với sản xuất và đời sông ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

b) Cách tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thầm SGK trang 33 mục 3. Thảo luận theo nhóm 4 các câu hỏi.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trả lời  + Bằng hiểu biết của em hãy nêu những thuận lợi  về địa hình ở vùng ĐBBB?    + Bằng hiểu biết của em hãy nêu những khó khăn  về địa hình ở vùng ĐBBB?  + Hệ thống sông ngòi ở ĐBBB có thuận lợi và khó khăn gì đối với đời sống và sản xuất?  + Nơi em ở có thuộc vùng ĐBBB không?    - Gv chốt nội dung này. | + Đất đai khá bằng phẳng nên thuận lợi cho  giao thông và xây dựng nhà ở.  + Đất đai màu mỡ và khí hậu có mùa đông lạnh thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.  + Nhiều nơi có phong cảnh đẹp thuận lợi cho  phát triển du lịch như Tam Đảo, Thung  Nham…, Tràng An Bái Đính, Động Hương Tích …  + Vùng trong đê đất dần bị bạc màu.  + Các vùng trũng bị ngập úng vào mùa mưa.  + Thuận lợi:  - Cung câp nước cho đời sống và sản xuất.  - Phát triển giao thông đường thủy.  + Khó khăn  - Mùa khô mực nước thấp khó khăn cho giao thông đường thủy và thiếu nước sản xuất.  - Mùa lũ nước sông dâng cao gây ngập lụt, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. |

**B.4. Một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên**

 Hoạt động 7: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ

a) Mục tiêu: Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đông băng

Bắc Bộ.

b) Cách tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thầm SGK trang 33, 34 mục 4.  + Nêu một số biện pháp bảo vệ  thiên nhiên ở vùng ĐBBB.  + Nơi em ở có thuộc vùng ĐBBB không? Người dân đã làm gì để bảo vệ thiên nhiên?  + Em đã tham gia hoạt động bảo vệ thiên nhiên nào chưa? Em có dự định gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên nơi em sinh sống?  - Gv lắng nghe và giáo dục … | - HS đọc thầm SGK và trả lời.  - HS trả lời tự do |

**C. Luyện tập .**

a) Mục tiêu: Củng có kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.

b) Cách tiền hành

- Bước 1: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với 2 câu hỏi sau: ( có thể tổ chức thi thuyết trình )

+ Câu 1: Xác định vị trí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng và sông Thái Bình

trên Bản đồ tự nhiên Việt Nam.

+ Câu 2: Lựa chọn đặc điểm địa hình hoặc sông ngòi vùng Đồng băng Băc Bộ

để hoàn thành sơ đồ theo gợi ý ở trang 34 SGK.

- Bước 2: Đại diện một, hai nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét; bổ sung câu trả lời.

Gợi ý HS trả lời câu 2: Ví dụ chọn sông ngòi:

+ Thuận lợi: Cung cấp nước cho đời sống và sản xuất, là điều kiện đề phát triển

giao thông đường thuỷ,...

+ Khó khăn: Mùa lũ thừa nước, mùa cạn thiếu nước.

+ Biện pháp: Xây dựng các công trình thuỷ lợi, bảo vệ sông khỏi sự ô nhiễm

- Bước 3: GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng và nhóm trả lời câu 2 một cách  sáng tạo.

**D. Vận dụng**

a) Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn

b) Cách tiền hành .

Bước 1: - GV giao nhiệm vụ từ tiết trước để học sinh lựa chọn và chuẩn bị ở nhà.

+ Nhiệm vụ 1: Dựa vào đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, theo em, người dân nơi đây trồng những loại rau gì vào mùa đông? Vì sao?

+ Nhiệm vụ 2: Địa phương em đã làm gì đề khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước và đất?

**- Sản phẩm yêu cầu có thể bằng video, hay trình bày hình ảnh sưu tầm trên giấy khổ lớn hoặc thuyết trình trước lớp.**

-Bước 2 đại diện nhóm học sinh trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ : các nhóm khác nhận xét bổ sung nội dung

-Bước 3 : GV nhận xét biểu dương và chuẩn xác kiến thức theo  .

**HĐTN**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Kế hoạch hoạt động của lớp em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Khám phá hoạt động trong một ngày của em.
* Kể về một ngày của em.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...
* Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Bức tường vinh danh.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp theo tuần.  - Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới theo gợi ý:  + Liệt kê các hoạt động của lớp.  + Xác định thời gian thực hiện và những công việc cần chuẩn bị.  + Thống nhất phân công nhiệm vụ để thực hiện.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 11 LỚP 4A** | | | | | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Thời gian** | **Chuẩn bị** | | Tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ | Hùng biện về chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công | Sáng thứ Hai | - Viết bài hùng biện  - Trao đổi theo nhóm | | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 | Tập văn nghệ | Chiều thứ Ba và chiều thứ Tư | Chọn tiết mục có chủ đề về thầy cô giáo | | Làm báo tường | Chiều thứ Năm | Mỗi bạn về nhà làm một sản phẩm (viết, vẽ,....) trên khổ giấy A4 để đưa vào báo tường. | | ... | ... | ... | ... |   - GV mời đại diện các nhóm giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.  - GV hướng dẫn cả lớp cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Kế hoạch hoạt động của lớp em. Thông qua hoạt động, các em đã thống nhất được kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng của lớp mình.  + Viết bài hùng biện về chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ* được phân công. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.    - HS giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.  - HS cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................